

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư và dừng chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 002041
	Ngày:
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số: Căn cứ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;
Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 49/TTr-SKHĐT ngày 28/6/2019 và Công văn số 639/SKHĐT-VX ngày 22/4/2019;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư 25 dự án, điều chỉnh chủ trương 05 dự án đầu tư công và dừng 02 dự án đầu tư công gồm các nội dung chính như sau:

A. Về chủ trương đầu tư 25 dự án: (Đính kèm Phụ lục 1)

I. Thông tin chung:

1. Khối Hạ tầng kinh tế: 09 dự án, tổng mức đầu tư 6.474,41 tỷ đồng.
2. Khối Văn hóa – xã hội: 13 dự án, tổng mức đầu tư 1.600,73 tỷ đồng.
3. Khối Quản lý nhà nước: 03 dự án, tổng mức đầu tư 947,07 tỷ đồng.

Các nội dung về Tên dự án, Chủ đầu tư, Mục tiêu, Quy mô, Nhóm dự án, Tổng mức đầu tư, Cơ cấu nguồn vốn, Địa điểm, Thời gian và tiến độ thực hiện của từng dự án nêu tại Phụ lục 1.

II. Quá trình triển khai xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án:

1. Các Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nội bộ; trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

III. Tài liệu kèm theo:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của các dự án.
2. Các báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3. Các báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
4. Các Tờ trình thẩm định và các Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ của Chủ đầu tư.
5. Các văn bản liên quan kèm theo

B. Về điều chỉnh chủ trương đầu tư: 05 dự án (Đính kèm Phụ lục 2)

1. Dự án Xây dựng Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường
 2. Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)
 3. Dự án Đường vành đai Đông Bắc 2 - Đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và trường cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn
 4. Dự án Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài
 5. Dự án Đường Thủ Biên – Đất Cuốc
- Cụ thể các nội dung điều chỉnh, lý do điều chỉnh của từng dự án nêu tại Phụ lục 2.

C. Về dừng chủ trương đầu tư: 02 dự án (Đính kèm Phụ lục 3)

1. Dự án Đầu tư thiết bị bệnh viện chuyên khoa tâm thần.
2. Dự án Đầu tư thiết bị bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi.

Nguyên nhân dừng thực hiện của từng dự án nêu tại Phụ lục 3

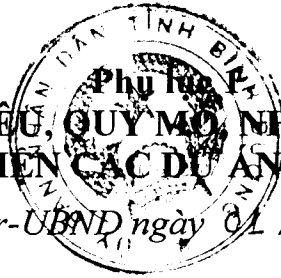
UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./. 7

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- Sở KHĐT;
- LĐVP, Thg, KGVX, KTN, TH;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**





TÊN DỰ ÁN, CHỦ ĐẦU TƯ, ĐỊA ĐIỂM, MỤC TIÊU, QUY MÔ, NHÓM, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN, THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

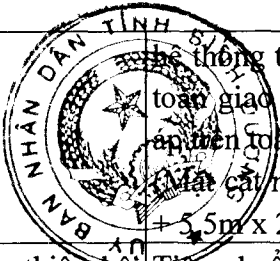
(Kèm theo Tờ trình số 3160 /TTr-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh Bình Dương)

T T	Tên dự án – chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ
I. KHỐI HẠ TẦNG KINH TẾ								
1	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên) – Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên); Tiêu thoát nước cho lưu vực của dự án khoảng 435ha. Đảm bảo việc lưu thông, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong vùng. Kết hợp cải tạo chỉnh trang đô thị và bảo vệ môi trường	a) Cống Thích Quảng Đức: Bỏ cống cũ làm cống mới 03 khoang bằng BTCT có khẩu độ: 3x(3,5x3,5)m . Sửa chữa thượng, hạ lưu cho phù hợp sau khi mở rộng. b) Kênh tiêu kết hợp cống hộp hai bên và đường giao thông nội bộ hai bên tại K1+006 đến K1+333, L=327m c) Thay cầu Bà Hên bằng cống hộp. Sửa chữa thượng, hạ lưu cho phù hợp sau khi mở rộng d) Đoạn mương đá hộc từ K0+129 đến K0+500 (vị trí tuyến mương nằm song song với đường Thích Quảng Đức): Thay bằng cống hộp BTCT có khẩu độ (BxH)m = (2x2)m. e) Tái tạo nâng cấp bờ kênh từ đoạn Ngã Ba Cống (đường Thích Quảng Đức) tới cầu Bà Hên (phía trên cống hộp) theo hiện trạng ban đầu (với kết cấu mặt đường bằng cấp phối đá dăm và Bê tông nhựa)	Nhóm B	173 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. - Thực hiện dự án: 2021–2025

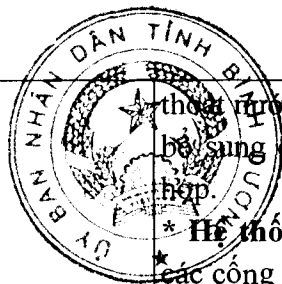
				f) Bố trí các cửa thu nước dọc theo tuyến bờ kênh. g) Di dời các công trình hạ tầng trong phạm vi mặt bằng thi công của dự án: Đường điện, viễn thông, cấp thoát nước...				
2	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741B – Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Điểm đầu: Ngã ba Bồ Lá. Điểm cuối: Ngã ba Bia chiến thắng Bàu Bàng	Từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch mạng lưới đường giao thông đô thị. Khắc phục thực trạng xuống cấp của mặt đường đáp ứng nhu cầu giao thông tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho người dân, nâng cao năng lực khai thác tuyến đường, đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị. Đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng gia tăng, tránh ngập trong mùa mưa thường xuyên. Phục vụ an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.	- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô TCVN 4054-05, đường cấp IV. Tổng chiều dài tuyến: 12.200m, hướng tuyến chủ yếu bám theo đường hiện hữu. - Vận tốc thiết kế: 60km/h - Tăng cường mặt đường bằng 02 lớp bê tông nhựa dày 5cm và 7cm. - Kết cấu lề gia cố: Thảm lớp bê tông nhựa dày 5cm trên lớp cấp phối đá dăm dày khoảng 20cm. - Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc trên tuyến bằng mương hở bê tông. Đầu tư nắp đan tại các vị trí đường hẻm, lối vào nhà dân. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang trên tuyến. - Di dời hệ thống điện chiếu sáng, điện trung, hạ thế hiện hữu dọc tuyến. - Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tín hiệu giao thông trên tuyến.	Nhóm B	219,74 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - Thực hiện dự án: 2020–2024
3	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến rạch Bảy Tra) – Chủ đầu tư:	Phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một	Từng bước hoàn chỉnh các hệ thống đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật của thành phố Thủ Dầu Một theo quy hoạch được duyệt. Đáp ứng được yêu cầu chống sạt lở bờ sông, ứng phó với tình hình biến đổi	Cấp công trình: Công trình Cấp III. Loại công trình: Công trình thủy lợi. Kè tường chắn kết hợp gia cố chống xói lở mái sông : + Chiều dài tuyến kè: 1.229,2m + Cao trình đỉnh tường kè: 2,7m + Kè có dạng tường kết cấu bằng BTCT, bản đáy kè rộng 5,2m, chiều cao tường 4,2m. + Lắp đặt cửa van tự động ngăn triều tại cửa ra phía	Nhóm B	285,73 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. - Thực hiện dự án: 2021–2025

	tư: UBND thành phố Thủ Dầu Một		khí hậu. Khắc phục được các công qua đường. Cửa van bằng thép không rỉ, tình trạng ngập lụt, đảm bảo đóng cửa van. bảo ôn định cho tuyến 4/ Phạm vi đất từ tường chắn vào đến phạm vi tuyến đường, an toàn tính mạng người dân sẽ được quy hoạch, thiết kế tạo hành lang, công và tài sản của người dân, .. ven sông trong giai đoạn 2 Góp phần chỉnh trang đô thị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan đô thị dọc sông Sài Gòn.					
4	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bầu Bàng - Chủ đầu tư: UBND huyện Bắc Tân Uyên	huyện Bắc Tân Uyên (đầu tuyến: đầu nối vào đường ĐT.746 gần UBND thị trấn Tân Thành, cuối tuyến: sau cầu Tam Lập)	Tạo trục đường liên kết giữa huyện Bắc Tân Uyên - Phú Giáo, kết nối giao thông với các trục chính như: ĐT.746, ĐT.741, ĐT.750, ĐH.502 nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên, Phú Giáo nói riêng và khu vực tỉnh Bình Dương nói chung. Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông của Tỉnh theo định hướng quy hoạch của Tỉnh và Chính phủ.	Loại công trình: Công trình giao thông. Cấp công trình: Cấp II. a. Phần đường: + Tổng chiều dài 9.400m + Đường cấp III đồng bằng + Vận tốc thiết kế V = 80km/h + Mặt đường 23,50 m. Dải phân cách giữa 3,0m. Vía hè 7m x 2 =14,00 m. Tổng cộng nền đường: 40,50 m b. Phần cầu: Xây dựng mới cầu Tam Lập phía bên trái cầu Tam Lập hiện hữu, lưu thông 4 làn xe đảm bảo tổng mỗi chiều có 3 làn xe chạy. Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép (Bê tông cốt thép DƯL). Tải trọng thiết kế: HL93. Bề rộng cầu: đảm bảo bề rộng phần đường xe chạy trong đó: bề rộng cầu xây dựng mới 19,5m, bề rộng cầu hiện hữu 10m. c. Hệ thống thoát nước: Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc hai bên tuyến. Bố trí cống thoát nước có khẩu độ đảm bảo thoát nước tùy theo từng vị trí. Bố	Nhóm B	725,62 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - Thực hiện dự án: 2020–2024

				trí các cống ngang có khẩu độ hợp lý đảm bảo thoát nước. d. Các hạng mục: Cây xanh, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp điện, tổ chức giao thông,... được đầu tư theo qui định đảm bảo an toàn giao thông.				
5	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến cảng An Sơn – Chủ đầu tư: UBND thị xã Thuận An	Xã An Sơn – Phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Nhằm hoàn thiện tạo sự đồng bộ cho hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ, phát triển vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy nội địa đến cảng An Sơn. Chính trang đô thị, đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng tăng của các khu dân cư và các xí nghiệp, hoàn chỉnh theo định hướng quy hoạch được phê duyệt	- Tổng chiều dài khoảng 3700 m, gồm 2 đoạn: Đoạn 1 (đi trùng với đường Vành Đai 3) - Chiều dài đoạn tuyến khoảng: 1600 m. - Bề rộng mặt đường: 7,80m x 2 bên. - Bề rộng vỉa hè kể cả bó vỉa: 7,75m x 2 bên. - Bề rộng nền đường: 74,50 m. - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng. - Kết cấu vỉa hè: Lát gạch Terrazzo. - Trồng cây xanh, xây dựng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống điện chiếu sáng, an toàn giao thông, đường dây trung hạ thế và trạm biến áp trên toàn tuyến. (Mặt cắt ngang đoạn 1 theo quy hoạch của đường vành đai 3 là 74,5m; Trong dự án này xây dựng hai bên ranh đường Vành đai 3 với quy mô: 2x 15,75m; phần còn lại 43m ở giữa trồng cây xanh) Đoạn 2 từ đường An Sơn 25 đến cuối tuyến - Chiều dài đoạn tuyến khoảng: 2100 m. - Bề rộng mặt đường: 7,5m + 1,0m + 7,5m - Bề rộng vỉa hè kể cả bó vỉa: 5,5m x 2 bên. - Bề rộng nền đường: 27,0 m. - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng. - Kết cấu vỉa hè: Lát gạch Terrazzo. - Trồng cây xanh, xây dựng hệ thống thoát nước mưa,	Nhóm B	1.404,66 3 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020 - Thực hiện dự án: 2021-2025

				 hệ thống thoát nước thải, hệ thống điện chiếu sáng, an toàn giao thông, đường dây trung hạ thế và trạm biến áp trên toàn tuyến. Lát cầu ngang đoạn 2 theo quy hoạch là 27,0m (16m + 5,5m x 2 bên)).				
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.402, phường Tân Phước Khánh – Chủ đầu tư: UBND thị xã Tân Uyên	Phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, chỉnh trang đô thị. Khắc phục tình trạng ngập úng, đảm bảo giao thông thuận lợi. Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao điều kiện sống cho nhân dân trong khu vực	Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 104 : 2007 Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế. Vận tốc thiết kế: 50Km/h. Tim tuyến chủ yếu bám theo tim đường hiện hữu. Điểm đầu giáp với ĐH.403, điểm cuối giáp với đường ĐT.747b, chiều dài tuyến khoảng 4.425m. - Bề rộng mặt đường: 14m. - Bề rộng vỉa hè (hè đường): 4,5m x 2 bên = 9m. - Bề rộng nền đường: 23m. - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng. - Kết cấu vỉa hè (hè đường): Lát gạch. Xây dựng hệ thống thoát nước, cây xanh, vỉa hè, chiếu sáng hoàn chỉnh	Nhóm B	593,459 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020 - Thực hiện dự án: 2021–2025
7	Bồi thường, giải phóng mặt bằng trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An) – Chủ đầu tư: UBND thị xã	Các phường An Thạnh, Thuận Giao, Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Đền bù phục vụ cho dự án Trục thoát nước Bưng Biệp – Suối Cát. Nhằm giải quyết việc tiêu thoát nước mưa và nước thải đã qua xử lý (đạt tiêu chuẩn A theo TCVN 6980:2001) cho khu vực dự án, trong đó có các khu công nghiệp, khu dân cư đã và đang được xây dựng, tạo điều kiện cho	Thực hiện giải phóng mặt bằng cho 04 tuyến tiêu thoát nước trên địa bàn thị xã Thuận An bao gồm: kênh Bưng Viết, kênh Nhã Cối, kênh Bưng Biệp và kênh Suối Con. Cụ thể như sau: - Kênh Bưng Viết: rộng 25,5m dài 1050m - Kênh Nhã Cối: rộng 28,12m dài 1510 - Kênh Bưng Biệp (thuộc Tx Thuận An): + Đoạn từ ĐT.743 đến MPTV: rộng 32,3m dài 712m + Đoạn từ MPTV đến NTMK: rộng 32,3m dài	Nhóm B	1.285,72 5 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020 - Thực hiện dự án: 2020–2024

	Thuận An		phát triển nông nghiệp, cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng dự án.	2396,5m + Đoạn từ NTMK đến QL13: rộng 32,3m dài 655m - Kênh Suối Con: rộng 24m, dài 910m Tổng diện tích thu hồi đất 21,26ha (bao gồm cả lòng, bờ suối hiện hữu) trong đó diện tích phải bồi thường: 18,62ha.				
8	Nâng cấp đường ĐT.746 đoạn từ Cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm – Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Các xã Tân Mỹ, Thường Tân, Lạc Tân và Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên	Đoạn đường ĐT.746 này trước đây chỉ được đầu tư là mặt đường cấp thấp (láng nhựa), do đó hiện nay không còn đảm bảo nhu cầu lưu thông cho lượng xe tăng nhanh và có tải trọng lớn. Nhiều phân đoạn tuyến hiện nay đã hư hỏng mặt đường, lún sụt, biến dạng nền, mùa mưa thì lầy lội, nắng lại đầy bụi mù, gây ô nhiễm nặng cho môi trường và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân khu vực hai bên đường. Vì vậy việc đầu tư tuyến đường này là cần thiết.	Chiều dài tuyến: 24,9km * Mặt cắt ngang: Mặt đường: $2 \times 3,5 = 7,0 \text{ m}$ Lề đường: $2 \times 2,5 = 5,0 \text{ m}$ Rãnh dọc hình thang 2 bên: $2 \times 2,0 = 4,0 \text{ m}$ Nền đường $= 16,0(\text{m})$; Riêng đoạn qua thị trấn Lạc An dài 3.8km, phần rãnh dọc 2 bên đường được thay bằng hệ thống thoát nước có đan đáy và làm vỉa hè 2 bên. Mặt đường: $2 \times 3,5 = 7,0 \text{ m}$ Lề đường + bó vỉa: $2 \times 2,5 = 5,0 \text{ m}$ Vỉa hè: $2 \times 2,0 = 4,0 \text{ m}$ Nền đường $= 16,0(\text{m})$; Nâng cấp mặt đường láng nhựa hiện hữu bằng 2 lớp bê tông nhựa dày 5cm và dày 7cm. Các đoạn đi qua các doanh nghiệp khai thác đá trên tuyến thì sẽ được các doanh nghiệp này đầu tư và thực hiện theo đúng thiết kế và tiến độ chung. * Hệ thống thoát nước dọc - Đối với các đoạn qua khu đông dân cư: Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc hình thang bằng bê tông. - Đối với khu ít dân cư: Bổ sung lại các đoạn rãnh đất	Nhóm B	293,988 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020 - Thực hiện dự án: 2021-2025



thoát nước cho nền đường, tại các vị trí ra vào nhà dân
bổ sung các cống hoặc rãnh dọc có nắp đậy cho phù
hợp.

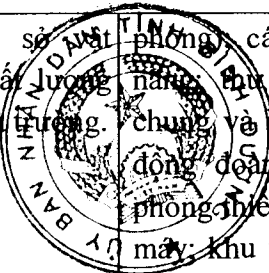
* **Hệ thống cống ngang:** Nạo vét, khơi thông hạ lưu
các cống bị ngập không thoát nước được;

* **Cầu trên tuyến:** Trước mắt, tận dụng lại các cầu
hiện hữu với qui mô phần xe chạy khoảng 7.0m và lề
bộ hành khoảng 1.0m

* **Gia cố chống sạt lở bờ sông:** Thiết kế kè bảo vệ
đoạn tuyến qua ngã ba giao đường HL414, có tình
trạng sạt lở phía bờ sông dài khoảng 50m

9	Nâng cấp, mở rộng ĐT.746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa – Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Thị xã Tân Uyên và huyện Bắc Tân Uyên	Đáp ứng nhu cầu về lưu thông, vận chuyển hàng hóa tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của khu vực. Đồng thời, từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch mạng lưới đường giao thông đô thị, nâng cao năng lực khai thác tuyến đường, đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị	Chiều dài tuyến: khoảng 11.372m. Tiêu chuẩn 22TCN 4054-98 và TCVN 104-2007 Đối với đoạn qua khu dân cư: + Cấp đường: đường liên khu vực + Vận tốc thiết kế: 60 Km/h. + Mặt đường: 12,5m x 2bên. + Vía hè: 2 x 5,0m. + Dải phân cách giữa: 3,0m. + Tổng nền đường: 38,0m (lộ giới 42m) + Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mặt đường bằng bê tông nhựa nóng, vỉa hè, hệ thống cống thoát nước dọc, cây xanh, chiếu sáng và tín hiệu giao thông. Đối với đoạn ngoài khu dân cư: + Cấp đường: cấp III đồng bằng + Vận tốc thiết kế: 80 Km/h. + Mặt đường: 12,5m x 2bên. + Dải phân cách giữa: 3,0m. + Lề đường: 10,0m.	Nhóm B	1.492,48 3 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019–2020 Thực hiện dự án: 2021–2025
---	--	--	---	---	-----------	--------------------------	-------------------	--

				+ Tổng nền đường: 38,0m (lộ giới 42m). + Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mặt đường bằng bê tông nhựa nóng, cây xanh, chiếu sáng và tín hiệu giao thông.				
II. KHỐI VĂN HÓA – XÃ HỘI								
1	Trường tiểu học Khánh Bình – Chủ đầu tư: UBND thị xã Tân Uyên	Thị xã Tân Uyên	- Giảm áp lực về thiếu trường học trên địa bàn phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	- Khối phòng học: 33 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	102,26 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. - Thực hiện dự án: 2021–2025
2	Trường tiểu học Tân Phước Khánh B – Chủ đầu tư: UBND thị xã Tân Uyên	thị xã Tân Uyên	- Giải quyết tình trạng quá tải học sinh trên địa bàn phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Tân Uyên nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Khối phòng học: 33 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	108,70 tỷ đồng	- Vốn ngân sách tỉnh: 103,5 tỷ đồng - Ngân sách thị xã Tân Uyên: 5,2 tỷ đồng	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. - Thực hiện dự án: 2021–2025
3	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường	thị xã Tân Uyên	- Giảm áp lực thiếu trường trung học phổ thông trên địa bàn thị xã Tân Uyên.	-Cải tạo và chuyển đổi công năng các phòng chức năng cho phù hợp nhu cầu sử dụng; - Xây dựng mới bổ sung: Phòng học lý thuyết (16	Nhóm B	106,97 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019–2020.

	THPT Tân Phước Khánh – Chủ đầu tư: UBND thị xã Tân Uyên		 - Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường; các phòng học bộ môn (05 phòng); nhà đa chức năng; phòng truyền thống; kho dụng cụ dạy và học của nhà trường; phòng chung và học phẩm; phòng hiệu trưởng; phòng hoạt động; phòng hoạt động tổ chức công đoàn; phòng thiết bị lọc nước và năng lượng mặt trời; thang máy; khu vệ sinh giáo viên và học sinh; nhà xe giáo viên; nhà xe học sinh; các hạng mục phụ trợ; - Thiết bị đồng bộ					- Thực hiện dự án: 2021–2025
4	Trường Mầm non Thạnh Phước – Chủ đầu tư: UBND thị xã Tân Uyên	thị xã Tân Uyên	- Đáp ứng cơ sở vật chất, đảm bảo tiếp nhận trẻ trên địa bàn phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Tân Uyên nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Khối nhóm lớp: 20 phòng - Khối phục vụ học tập ; khối hành chính quản trị; khối nhà bếp; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	80,40 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - Thực hiện dự án: 2020–2024
5	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Tân – Chủ đầu tư: UBND thị xã Tân Uyên	Thị xã Tân Uyên	- Đáp ứng cơ sở vật chất cho việc dạy và học của nhà trường. - Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia.	-Khối phòng học: 17 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	98,40 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - Thực hiện dự án: 2020–2024
6	Trường trung học cơ sở Mỹ Thạnh –	Thị xã Bến Cát	- Đáp ứng cơ sở vật chất cho việc dạy và học của nhà trường.	-Khối phòng học: 46 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác; Khối nhà nghỉ trưa học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng;	Nhóm B	193,6 tỷ đồng	Vốn ngân sách	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. - Thực hiện

	Chủ đầu tư: UBND thị xã Bến Cát		- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia.	các hạng mục phụ khác - Thiết bị đồng bộ			tỉnh	dự án: 2021–2025
7	Trường tiểu học Tân Bình B – Chủ đầu tư: UBND thị xã Dĩ An	Thị xã Dĩ An	- Giải quyết tình trạng quá tải học sinh trên địa bàn phường Tân Bình, thị xã Dĩ An. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Dĩ An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Khối phòng học: 33 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	102,00 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. Thực hiện dự án: 2021–2025
8	Trường tiểu học Châu Thới – Chủ đầu tư: UBND thị xã Dĩ An	Thị xã Dĩ An	- Giải quyết tình trạng quá tải học sinh trên địa bàn phường Bình An, thị xã Dĩ An. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Dĩ An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Khối phòng học: 33 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	102,50 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. Thực hiện dự án: 2021–2025
9	Trường trung học cơ sở Tân Đông Hiệp	Thị xã Dĩ An	- Giải quyết tình trạng quá tải học sinh trên địa bàn phường Dĩ An, thị xã Dĩ An.	-Khối phòng học: 46 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác; Khối nhà nghỉ trưa học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng;	Nhóm B	196,9 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. Thực hiện

	B – Chủ đầu tư: UBND thị xã Dĩ An		- Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Dĩ An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.					dự án: 2021–2025
10	Trường mầm non Hoa Mai 2 – Chủ đầu tư: UBND thị xã Thuận An	Thị xã Thuận An	Đáp ứng cơ sở vật chất dạy và học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Thuận An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung	-Khối nhóm lớp: 20 phòng - Khối phục vụ học tập ; khối hành chính quản trị; khối phòng tổ chức ăn; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	109,20 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. Thực hiện dự án: 2020–2024
11	Đầu tư trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 1 – Chủ đầu tư: Sở Thông tin và truyền thông	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Số 36 Trịnh Hoài Đức, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	- Cung cấp nền tảng để tổng hợp thông tin về giao thông và các loại dữ liệu lớn, làm nền tảng để phân tích, hỗ trợ quá trình điều hành của lãnh đạo tỉnh; - Hình thành kênh giao tiếp, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan cơ quan nhà nước cũng như các vấn đề xã hội; - Tạo tiền đề để các cơ quan nhà nước tiến hành xây dựng, gắn kết các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành phục vụ cho	- Trang bị phần mềm thu thập dữ liệu, phần mềm phân tích dữ liệu camera, phần mềm quản lý thông tin trên mạng internet. Nâng cấp Trung tâm CNTT, phục vụ vai trò Trung tâm điều hành; - Trang bị phần cứng cần thiết để xây dựng Trung tâm điều hành Thành phố thông minh.	Nhóm B	65,9 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. Thực hiện dự án: 2020–2024

			việc điều hành tác nghiệp cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp; - Xây dựng hệ thống hạ tầng phục vụ triển khai các hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp điện tử, công dân điện tử (bao gồm thông tin liên hệ, thông tin xác thực, chi tiết các giao dịch với chính quyền).					
12	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường Trung học cơ sở Hòa Phú – Chủ đầu tư: UBND thành phố Thủ Dầu Một	Thành phố Thủ Dầu Một	- Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn TP. TDM nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Cải tạo các phòng học không đúng tiêu chuẩn thành các phòng thuộc khối hành chính quản trị và phục vụ học tập; - Xây dựng mới bổ sung: Phòng học lý thuyết (38 phòng); các phòng học bộ môn 12 phòng); Khối phục vụ học tập; Khối phòng nghỉ trưa dành cho học sinh; nhà bếp - Nhà đa năng kết hợp làm nhà ăn; các hạng mục phụ trợ khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	184,8 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. Thực hiện dự án: 2020–2024
13	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường Trung học cơ sở Vĩnh Hòa – Chủ đầu tư: UBND	Huyện Phú Giáo	+ Đáp ứng cơ sở vật chất cho việc dạy và học của nhà trường. + Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện Phú Giáo, đáp ứng điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia.	+ Cải tạo sửa chữa khối nhà hiện hiện bao gồm: 18 phòng học, các phòng hành chính quản trị, các phòng học bộ môn và các hạng mục phụ. + Xây dựng mới: 13 phòng học; 09 phòng học bộ môn; nhà ăn, nhà bếp; nhà thể dục thể thao; phòng hoạt động Đoàn - Đội; phòng hoạt động giám thị; phòng nghỉ giáo viên; phòng hoạt động tổ chức công đoàn; khu nghỉ của học sinh; cổng, hàng rào; đường nội bộ, sân vườn cây xanh; hạ tầng kỹ thuật; các hạng	Nhóm B	149,10 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. Thực hiện dự án: 2020–2024

	huyện Phú Giáo		+ Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ khác: nhà che máy bơm, máy phát điện; bàn để xã Vĩnh Hòa... + Thiết bị đồng bộ mới					
III. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC								
1	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh – Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Tp Thủ Dầu Một	Xây dựng Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh để phục vụ cho hoạt động của Tòa nhà Trung tâm Hành chính và di dời các phương tiện giao thông ra khỏi Tòa nhà Trung Tâm Hành Chính nhằm đảm bảo công tác an toàn Phòng cháy Chữa cháy	Diện tích khu đất: 4.902m2, mật độ xây dựng 49,60%, số tầng 10, chiều cao công trình 31,9m. Tổng diện tích sàn xây dựng (không kể cả sân mái): 21.870m2 Chỗ để xe máy: 490 chỗ (tầng 1), xe ô tô 539 chỗ (tầng 2-9). Cầu bộ hành kết nối với Trung tâm hành chính Các hạng mục khác: Phần cơ điện, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống chống sét và nổi đất, hệ thống âm thanh công cộng, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống camera, hệ thống đỗ xe thông minh, hệ thống thông gió cơ khí và điều hòa không khí, hệ thống cấp nước, hệ thống PCCC.	Nhóm B	289,42 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. - Thực hiện dự án: 2020–2024
2	Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng – Chủ đầu tư: UBND huyện Bàu Bàng	Huyện Bàu Bàng	- Đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ công tác của UBND huyện Bàu Bàng. - Góp phần nâng cao chất lượng trong công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bàu Bàng.	- Khối Trung tâm hành chính: Công trình dân dụng cấp II gồm: tầng kỹ thuật, 6 tầng, tầng lửng, sân thượng và mái. - Các hạng mục phụ trợ: bể nước ngầm, sân đường nội bộ, hàng rào xung quanh và hạ tầng kỹ thuật liên quan - Thiết bị kèm theo xây lắp trên cơ sở có tận dụng lại thiết bị đã được đầu tư và đang sử dụng.	Nhóm B	313,75 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. - Thực hiện dự án: 2020–2024

3	Trung tâm hành chính huyện Bắc Tân Uyên – Chủ đầu tư: UBND huyện Bắc Tân Uyên	Huyện Bắc Tân Uyên	- Đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ công tác của huyện Bắc Tân Uyên. - Góp phần nâng cao chất lượng trong công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên.	Công trình dân dụng, cấp II, gồm: - Trụ sở HĐND- UBND huyện Bắc Tân Uyên - Trụ sở Huyện Ủy, các đoàn thể - Trung tâm hội nghị huyện Bắc Tân Uyên. - Nhà công vụ. - Công trình phụ trợ. - Khởi công trình hạ tầng kỹ thuật - Thiết bị kèm theo xây lắp trên cơ sở có tận dụng lại thiết bị đã được đầu tư và đang sử dụng	Nhóm B	343,90 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019-2020. - Thực hiện dự án: 2020–2024
---	---	--------------------	---	---	--------	----------------	--------------------	---

Phụ lục 2: ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ 05 DỰ ÁN

(Kèm theo Tờ trình số 3160/TTr-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Bình Dương)

I. Dự án Xây dựng Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Thông tin chung về dự án

(Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

- Tên dự án: Xây dựng Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Dự án nhóm: B.
- Cấp công trình: Cấp I
- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Địa điểm xây dựng: Đường Tạo lực 6 thuộc Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Tổng mức đầu tư: 110.603.707.626 đồng
- Quy mô đầu tư: Diện tích khu đất: 3.000 m², Diện tích xây dựng chiếm đất 590,27m² – 1.328,12 m², Mật độ xây dựng: 20,45% - 46,01%, tầng cao công trình 04 – 09 tầng
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ, bảo quản an toàn và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ theo Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ và Quyết định số 1784/QĐ-TTg ngày 24/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó từng bước hiện đại hóa công tác lưu trữ, khai thác, sử dụng tài liệu phục vụ công chúng trong việc nghiên cứu; đồng thời giới thiệu trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: 2016 – 2020.

2. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh tăng suất vốn đầu tư theo Quyết định 706/QĐ – BXD ngày 30/6/2017.
- Điều chỉnh chi phí đền bù đất theo đơn giá đất được ban hành theo Quyết định số 32/2018/QĐ – UBND ngày 20/12/2018 và Quyết định số 33/2018/QĐ – UBND ngày 19/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Điều chỉnh cấp công trình thành cấp II (Theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD).
- Bổ sung diện tích phụ từ 1.275 m² đến 2.206 m² (tăng 931m²), giảm diện tích khu vực lưu trữ tin học từ 200 m² xuống 150 m².
- Bổ sung chi phí hạng mục Hệ thống Phòng cháy chữa cháy, báo cháy. Bổ sung chi phí gia cố nền móng công trình bằng cọc ly tâm ứng lực trước. Bổ sung thêm một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho công trình như sau: Hệ thống internet, điện thoại; hệ thống điều hòa không khí cho tòa nhà.

3. Nguyên nhân điều chỉnh:



- Điều chỉnh tăng suất vốn đầu tư theo Quyết định 706/QĐ – BXD ngày 30/6/2017 theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng cho phù hợp theo tính chất công trình.

- Điều chỉnh chi phí đền bù đất theo Quyết định số 32/2018/QĐ – UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 33/2018/QĐ – UBND ngày 19/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Biên bản họp ngày 24/5/2019 về xác định giá trị khu đất thuộc dự án Kho lưu trữ Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Điều chỉnh cấp công trình theo Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng thay thế quy định về phân cấp công trình tại Điều 7, Thông tư 10/2013/TT-BXD.

- Điều chỉnh diện tích phụ tăng từ 30% diện tích sàn sử dụng lên 34% tổng diện tích sàn xây dựng để đảm bảo diện tích phụ cần thiết (thông thường vào khoảng 30%-35% tổng diện tích sàn xây dựng. Giảm diện tích khu vực lưu trữ tin học do tư vấn đã bố trí lại mặt bằng cho phù hợp các không gian làm việc.

- Do tính chất mỗi công trình đảm bảo đủ diện tích bố trí hành lang cách ly an toàn cần bố trí thêm buồng thang PCCC theo Mục 3.4.12: QCVN06:2010/BXD; Do yêu cầu đặc biệt về PCCC của công trình nên bổ sung chi phí hạng mục Hệ thống PCCC, báo cháy. Bổ sung chi phí gia cố nền móng công trình bằng cọc ly tâm ứng lực trước do phương án đầu tư xây dựng công trình cao tầng (9 tầng). Bổ sung thêm một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho công trình theo yêu cầu của công tác lưu trữ.

- Điều chỉnh chủ đầu tư theo văn bản số 5368/UBND-KTTH ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh.

4. Nội dung sau điều chỉnh

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh.

- Tổng mức đầu tư: 186.783.580.756 đồng.

- Quy mô đầu tư: Diện tích khu đất: 3.000 m², Diện tích xây dựng chiếm đất 1.183m². Mật độ xây dựng: 39,46%. Tầng cao: 09 tầng.

- Cấp công trình: Cấp II (theo quy định tại Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng).

- Thời gian thực hiện: 2019 – 2024.

Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)

1. Thông tin chung về dự án:

(Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh):

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh.
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm tăng cường kết nối, đảm bảo lưu thông các tuyến đường tỉnh và khắc phục tình trạng xuống cấp, chật hẹp của tuyến đường.
- Quy mô, công suất:
 - + Công trình giao thông cấp III.
 - + Chiều dài tuyến: 9,7km
 - + Mặt đường bê tông nhựa nóng: 4 làn xe
 - + Nền đường: 22,5m
 - + Phạm vi giải tỏa tính từ tim thiết kế ra mỗi bên: 15,5m
 - + Bố trí 02 cầu song hành 01 nhịp giản đơn bằng bê tông cốt thép thường và bê tông cốt thép dự ứng lực, mặt cắt ngang cầu rộng 21m, không thông thuyền.
- Tổng mức đầu tư: 617 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện:
 - + Chuẩn bị đầu tư và đền bù giải tỏa: 2016 – 2020.
 - + Thực hiện hoàn thành dự án trong giai đoạn: 2021 – 2025

2. Nội dung điều chỉnh:

Quy mô dự án	Chủ trương được duyệt (151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016)	Nội dung điều chỉnh
Tiêu chuẩn kỹ thuật	Thiết kế đường ô tô (TCVN 4054:2005): đường cấp III đồng bằng, tải trọng 120KN, vận tốc thiết kế 80km/h)	Thiết kế đường đô thị (TCXD 104:2007); đường chính cấp khu vực, Tải trọng 100KN, vận tốc thiết kế 60km/h.
Tổng chiều dài tuyến	Khoảng 9.700m	Khoảng 12.000m
	Toàn tuyến 4 làn xe; bề rộng mặt đường 7.25mx2; lề đường 04m (2m nhựa, 2m sỏi dò); bề rộng nền đường 22,5m; thoát nước: mương đất kết hợp gia cố bê tông	Đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến nút giao với đường Vành đai 4 và đoạn từ ngã tư An Điền đến đường Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước: dài 6.500m, 4 làn xe; bề rộng mặt đường 8,5m x2; dải phân cách và dải an toàn 3+0,5mx2; vỉa hè 5mx2; bề rộng nền đường 31m; thoát nước bằng cống bê tông
		Đoạn từ nút giao với đường Vành đai 4 đến ngã tư An Điền: dài 5.500m, 6 làn xe; bề rộng mặt

		đường 12m x2; dải phân cách và dải an toàn 3+0,5mx2; vỉa hè 5mx2; bề rộng nền đường 38m; thoát nước bằng cống bê tông
Cầu Ông kỳ	4 làn xe, khổ 21m	6 làn xe, khổ 38m
Phạm vi giải phóng mặt bằng (tính từ tim ra hai bên)	15,5m	- Từ ngã 4 Phú Thứ đến đường Vành Đai 4 và từ ngã 4 An Điền đến đường Vành Đai Bắc: 17,5m - Từ đường Vành Đai 4 đến ngã 4 An Điền: 21,0m;
Phạm vi hành lang bảo vệ tính từ tim đường ra 2 bên	21m	21m
Tổng mức đầu tư	617 tỷ đồng	1.425.738.746.745 đồng
Thời gian, tiến độ	2016 – 2020: chuẩn bị đầu tư 2021 – 2025: thực hiện hoàn thành dự án	2019 – 2020: Chuẩn bị đầu tư. 2021- 2025: Giải phóng mặt bằng toàn tuyến, thi công từ nút giao với đường vành đai 4 đến giao lộ ngã tư An Điền (5.500m). 2026 – 2028: Thi công xây dựng từ ngã tư Phú Thứ đến nút giao với đường vành đai 4 và từ ngã tư An Điền đến vành đai Bắc Mỹ Phước (6.500m).

3. Nguyên nhân điều chỉnh:

Đầu tư xây tuyến đường với qui mô hoàn chỉnh theo quy hoạch, cơ sở hạ tầng thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng... phù hợp với tiến độ dự kiến triển khai dự án và định hướng phát triển đô thị khu vực Nam Bến Cát và toàn tỉnh Bình Dương trong thời gian tới;

Hiện nay khu công nghiệp Rạch Bắp (650ha) và cụm công nghiệp An Điền (75ha) đang đầu tư hệ thống đường giao thông với quy mô 6 làn xe kết nối đường ĐT744 với đường ĐT748 tại Km12+080; Đồng thời UBND thị xã Bến Cát dự kiến điều chỉnh đường Vành đai Bắc đầu nối vào vị trí này (tại Km12+080 đường ĐT748) để tạo trục giao thông chính thúc đẩy phát triển cho khu vực. Do đó điều chỉnh điểm cuối tuyến dự án đến Km12+080 (làm chiều dài tuyến tăng từ 9,7km lên thành 12km)

GPMB một lần với quy mô mặt cắt phù hợp với quy hoạch, tránh giải tỏa nhiều lần làm ảnh hưởng đến đời sống người dân hai bên tuyến đường;

Đầu tư bổ sung các hạng mục thoát nước bằng BTCT và vỉa hè để đảm bảo thoát nước, chống xói lở nền đường và đáp ứng thoát nước phù hợp với tốc độ đô thị hoá của khu vực tuyến đi qua.

Phản cầu Ông Kỳ được đầu tư 06 làn xe phù hợp với sự quy mô tuyến đường được đầu tư.

Tổng mức đầu tư tăng do quy mô thay đổi, bổ sung các hạng mục cơ sở hạ tầng thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng..., cập nhật đơn giá xây dựng và giải phóng mặt bằng theo thời điểm hiện tại.

Điều chỉnh thời gian thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của dự án.

4. Nội dung sau điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư: 1.425.738.746.745 đồng.

- Quy mô, công suất:

+ Tiêu chuẩn áp dụng: Thiết kế đường đô thị TCXDVN 104:2007.

+ Cấp đường: Đường cấp khu vực.

+ Loại đường: Đường chính khu vực.

+ Vận tốc thiết kế 60 Km/h.

+ Quy mô phần đường: đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến nút giao với đường Vành đai 4 và đoạn từ ngã tư An Điền đến đường Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước: dài 6.500m, 4 làn xe; bề rộng mặt đường 8,5m x2; dải phân cách và dải an toàn 3+0,5mx2; vỉa hè 5mx2; bề rộng nền đường 31m; thoát nước bằng cống bê tông

+ Quy mô phần đường đoạn từ nút giao với đường Vành đai 4 đến ngã tư An Điền: dài 5.500m, 6 làn xe; bề rộng mặt đường 12m x2; dải phân cách và dải an toàn 3+0,5mx2; vỉa hè 5mx2; bề rộng nền đường 38m; thoát nước bằng cống bê tông

+ Quy mô cầu Ông Kỳ: bố trí 02 cầu song hành, quy mô 06 làn xe; cầu BTCT vĩnh cửu; khổ cầu 38,0m.

- Thời gian thực hiện:

+ Giải phóng mặt bằng công trình ĐT.748: toàn tuyến dài 12km; thực hiện: giai đoạn 2021 – 2025; kinh phí dự kiến: 630.965.368.000 đồng

+ Nâng cấp mở rộng đường ĐT.748

* Giai đoạn 2021 – 2025: thi công đoạn từ nút giao với đường vành đai 4 đến giao lộ ngã tư An Điền (5.500m). Kinh phí dự kiến: 486.143.955.121 đồng

* Giai đoạn 2026 – 2028: Thi công đoạn từ ngã tư Phú Thứ đến nút giao với đường vành đai 4 và từ ngã tư An Điền đến vành đai Bắc Mỹ Phước (6.500m). Kinh phí dự kiến: 308.629.423.624 đồng.

Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. Dự án Đường vành đai Đông Bắc 2 - Đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và trường cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn:

1. Thông tin chung về dự án

(Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh):

- Tên dự án: Đường vành đai Đông Bắc 2 - Đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và trường cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn.

- Dự án nhóm: B.

- Chủ đầu tư: UBND thị xã Dĩ An.

- Địa điểm thực hiện dự án: thị xã Dĩ An.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Tổng mức đầu tư: 323 tỷ đồng

- Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến 1.700m, mặt đường bê tông nhựa 6 làn xe chạy (3,5m/làn); giải phân cách giữa rộng 2m; giải an toàn 4x0,25m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m; đầu tư hệ thống thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông, cây xanh hoàn chỉnh.

- Mục tiêu đầu tư:

Phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực, kết nối khu dân cư Bình Nguyên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh ra đường Mỹ Phước – Tân Vạn; đồng thời, hoàn thiện một phần cơ sở hạ tầng giao thông, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tại địa phương.

- Thời gian thực hiện: Khởi công mới: 2016 – 2020, Hoàn thành: 2021 – 2025.

2. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án.

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án

3. Nguyên nhân điều chỉnh:

- Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do các nguyên nhân sau:

+ Tăng chi phí giải phóng mặt bằng do áp dụng đơn giá giải phóng mặt bằng công trình tương tự dự án đường Bắc Nam 3 (dự án song song và gần với dự án đường Đông Bắc 2) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 26/11/2018. Chi phí giải phóng mặt bằng tăng từ 208,268 tỷ đồng lên 447,276 tỷ đồng.

+ Tăng chi phí xây dựng: tăng 4,6 tỷ đồng do áp dụng giá vật liệu xây dựng năm 2019.

+ Các chi phí QLDA, Tư vấn và chi phí khác được cập nhật lại theo Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án phù hợp theo tình hình thực tế

4. Nội dung sau điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 628.794.000.000 đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020, thực hiện dự án 2021 – 2025.

Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Dự án Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài:

1. Thông tin chung về dự án

(Theo chủ trương đầu tư phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND8 ngày 20/4/2015; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND8 ngày 31/12/2015 và văn bản số 153/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của HĐND tỉnh):

- Tên dự án: Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài.

- Chủ đầu tư: UBND thị xã Dĩ An.

- Mục tiêu đầu tư: Dự án đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài nhằm giảm áp lực lưu thông đối với đầu mối giao thông ngã ba Tân Vạn, Quốc lộ 1A góp phần hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông tại khu vực này, đồng thời tạo thuận lợi cho việc hình thành tuyến xe buýt nhanh xuất phát từ bến xe miền Đông đi thành phố mới Bình Dương trong thời gian tới..

- Quy mô, công suất:

Tổng chiều dài tuyến: 977,92m. Mặt đường 6 làn xe 6 x 3,75m; vỉa hè 2 x 3m. Bề rộng dải phân cách giữa 3m. Đầu tư hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, vỉa hè hoàn chỉnh.

- Địa điểm đầu tư: Phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tổng mức đầu tư: 119 tỷ đồng.

- Nguồn vốn:

- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 84 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh: 35 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: 2016 – 2018

2. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ 2016 – 2018 thành 2016 – 2020.

Các nội dung khác không thay đổi so với Nghị quyết số 06/NQ-HĐND8 ngày 20/4/2015; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND8 ngày 31/12/2015 và văn bản số 153/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài

3. Nguyên nhân điều chỉnh:

Hiện nay công tác giải phóng mặt bằng chưa hoàn thành do còn vướng 02 tổ chức là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bình Thắng và Công ty TNHH Thanh Yến Bình Dương nên phải kéo dài thời gian thực hiện dự án

4. Nội dung sau điều chỉnh:

Thời gian thực hiện dự án: 2016 – 2020.

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND8 ngày 20/4/2015, Nghị quyết số 60/NQ-HĐND8 ngày 31/12/2015 của HĐND tỉnh và văn bản số 153/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài.

V. Dự án Đường Thủ Biên – Đất Cuốc:

1. Thông tin chung về dự án

(Theo chủ trương đầu tư phê duyệt tại văn bản số 59/HĐND-KTNS ngày 25/03/2016 của Thường trực HĐND tỉnh và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019)

- Tên dự án: Xây dựng đường Thủ Biên – Đất Cuốc.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh.
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, góp phần vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng – an ninh của tỉnh Bình Dương nói riêng và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung.
- Quy mô, công suất: Công trình giao thông cấp I. Dự án chia thành 03 dự án thành phần gồm:
 - + Dự án 1: Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc;
 - + Dự án 2: Xây dựng đường với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1);
 - + Dự án 3: Xây dựng đường với quy mô 8 làn xe (giai đoạn 2).
- Tổng mức đầu tư: 1.102 tỷ đồng.
- Cơ cấu nguồn vốn:
 - + Dự án 1: Ngân sách tỉnh;
 - + Dự án 2: Ngân sách tỉnh;
 - + Dự án 3: Vốn ODA hoặc nguồn vốn khác.
- Địa điểm thực hiện dự án: huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Thời gian thực hiện: *(Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019)*
 - + Dự án 1: 2016 – 2019;
 - + Dự án 2: 2018 – 2022;
 - + Dự án 3: 2023 – 2027;

2. Nội dung và nguyên nhân điều chỉnh:

a. Nội dung điều chỉnh

- Đối với Dự án 1 Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc:
 - + Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án 1 từ 2016 – 2019 thành 2016 – 2021.
 - + Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án 1 (từ 288.016.885.284 đồng thành 384.621.646.132 đồng).
- Đối với dự án 2 Xây dựng đường với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1):
 - + Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án 2 (từ 168.707.939.539 thành 293.127.702.357 đồng).

b. Lý do điều chỉnh:

- Đối với Dự án 1 Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc:
 - + Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do các nguyên nhân sau:

* Kinh phí bồi thường tăng so với tổng mức đầu tư được duyệt. Đơn giá đất thực tế tại thời điểm bồi thường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 cao hơn so với giá đất bồi thường theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 728a/QĐ-UBND ngày 31/3/2016.

* Tăng chính sách hỗ trợ thực tế do Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Bắc Tân Uyên đề xuất.

* Các chi phí khác thay đổi theo tỷ lệ dự toán điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy định.

+ Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án do các nguyên nhân sau:

* Đối với trường hợp bồi thường cho các hộ sử dụng đất lâm trường đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, Trung tâm Phát triển quỹ đất cần nhiều thời gian thu thập và rà soát các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc sử dụng đất lâm phần qua các thời kỳ để có cơ sở áp giá trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

* Quá trình khảo sát chi tiết bước thiết kế bản vẽ thi công, cần điều chỉnh hạ lưu thoát nước, dẫn đến điều chỉnh hồ sơ thu hồi đất nhưng không làm thay đổi phạm vi và quy mô dự án.

- Đối với dự án 2 Xây dựng đường với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1):

+ Hồ sơ dự án đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 31/10/2017, hiện dự án đang triển khai bước thiết kế bản vẽ thi công – dự toán. Theo đó, tổng mức đầu tư là 293.127.702.357 đồng

c. Các nội dung khác thực hiện theo với văn bản số 59/HĐND-KTNS ngày 25/03/2016 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nội dung sau điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư: 1.322 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự án 1 Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc: 384.621.646.132 đồng.

+ Dự án 2 Xây dựng đường với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1): 293.127.702.357 đồng.

+ Dự án 3 Xây dựng đường với quy mô 8 làn xe (giai đoạn 2): 644.726.518.767 đồng.

- Thời gian thực hiện Dự án 1: Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc: 2016 – 2021;

Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 59/HĐND-KTNS ngày 25/03/2016 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phụ lục 3: DỪNG CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ 02 DỰ ÁN

Kèm theo Tờ trình số 316/TTTr-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Bình Dương

Tên dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương đã phê duyệt	Lý do xin dừng
Đầu tư thiết bị bệnh viện chuyên khoa tâm thần	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	183/HĐND-KTNS ngày 25/11/2016	Sở Y tế đã tiếp nhận bệnh viện chuyên khoa tâm thần để bố trí cho các khoa của BVĐK tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh (Thông báo số 90-TB/VPTU ngày 17/11/2017 của VP Tỉnh ủy, Thông báo số 34/TB-UBND ngày 26/02/2018, công văn số 6228/UBND-VX ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh) nên đầu tư thiết bị cho chuyên khoa tâm thần không còn phù hợp.
Đầu tư thiết bị bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	183/HĐND-KTNS ngày 25/11/2016	Sở Y tế đã tiếp nhận bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi để bố trí cho các khoa của BVĐK tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh (Thông báo số 90-TB/VPTU ngày 17/11/2017 của VP Tỉnh Ủy, Thông báo số 34/TB-UBND ngày 26/02/2018, công văn số 6228/UBND-VX ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh). Việc đầu tư thiết bị cho bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi không còn phù hợp.

21/10/Tháng

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 609 /SKHĐT-VX

Bình Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2019

V/v dừng thực hiện dự án thiết bị
bệnh viện chuyên khoa tâm thần và
bệnh viện chuyên khoa Lao – Bệnh
phổi và thanh quyết toán chi phí
duyệt bỏ dự án

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Trên cơ sở văn bản số 423/VPUB-KTTH ngày 29/3/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giải quyết kiến nghị của Ban Quản lý dự án tỉnh tại Tờ trình số 196/QLDA-KTTĐ ngày 26/3/2019 về việc dừng thực hiện dự án thiết bị bệnh viện chuyên khoa tâm thần và bệnh viện chuyên khoa Lao – Bệnh phổi và thanh quyết toán chi phí duyệt bỏ dự án. Sau khi có ý kiến thống Sở Y tế tại Công văn số 863/SYT-KTTH ngày 12/4/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh như sau:

Dự án thiết bị bệnh viện chuyên khoa Tâm thần và bệnh viện chuyên khoa Lao – Bệnh phổi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại văn bản số 183/HĐND-KTNS ngày 25/11/2016.

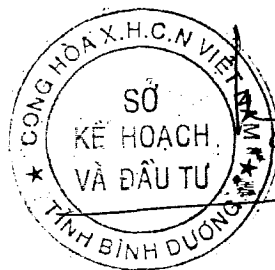
Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (Thông báo số 90-TB/VPTU ngày 17/11/2017, Thông báo số 34/TB-UBND ngày 26/02/2018, Công văn số 6228/UBND – VX ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh). Ngày 11/4/2019 Sở Y tế đã tiếp nhận bàn giao công trình Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần từ Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh để bố trí cho các khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh. Các thiết bị dự án bệnh viện chuyên khoa tâm thần và bệnh viện chuyên khoa Lao – Bệnh phổi đã được thông qua chủ trương đầu tư tại văn bản số 183/HĐND-KTNS ngày 25/11/2016 không còn phù hợp với hoạt động chuyên môn hiện nay của hai bệnh viện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất dừng thực hiện dự án thiết bị dự án bệnh viện chuyên khoa tâm thần và thiết bị bệnh viện chuyên khoa Lao – Bệnh phổi, đề thanh quyết toán chi phí duyệt bỏ như đề nghị của Ban quản lý dự án tỉnh, kính trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận và báo cáo HĐND tỉnh Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TH; ĐT-TĐGS và ĐT
- Lưu: VT, KGVX. L. “pdf”.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Trúc

Số: 49 /TTr-SKHĐT

Bình Dương, ngày 28 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Quyết định chủ trương đầu tư,
điều chỉnh chủ trương đầu tư và dừng chủ trương đầu tư
các dự án đầu tư công**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Qua xem xét sự cần thiết đầu tư, dự kiến khả năng cân đối vốn trong Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 – 2020, dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025 của tỉnh và sau khi tổ chức thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư 25 dự án, điều chỉnh chủ trương 05 dự án đầu tư công và dừng 02 dự án đầu tư công gồm các nội dung chính như sau:

A. Về chủ trương đầu tư: 25 dự án (Đính kèm Phụ lục 1)

1. Khối Hạ tầng kinh tế: 09 dự án, tổng mức đầu tư 6.474,41 tỷ đồng.
2. Khối Văn hóa – xã hội: 13 dự án, tổng mức đầu tư 1.600,73 đồng.
3. Khối Quản lý nhà nước: 03 dự án, tổng mức đầu tư 947,07 tỷ đồng.

Các nội dung về Tên, Chủ đầu tư, Mục tiêu, Quy mô, Nhóm dự án, Tổng mức đầu tư, Cơ cấu nguồn vốn, Địa điểm, thời gian và tiến độ thực hiện của từng dự án nêu tại Phụ lục 1.

B. Về điều chỉnh chủ trương đầu tư: 05 dự án (Đính kèm Phụ lục 2)

1. Khối Hạ tầng kinh tế: 04 dự án, tổng mức đầu tư.
2. Khối Quản lý nhà nước: 01 dự án, tổng mức đầu tư.

Cụ thể các nội dung điều chỉnh, lý do điều chỉnh của từng dự án nêu tại Phụ lục 2

C. Về việc dừng chủ trương đầu tư: 02 dự án (Đính kèm Phụ lục 3)

1. Khối Văn hoá – xã hội: 02 dự án

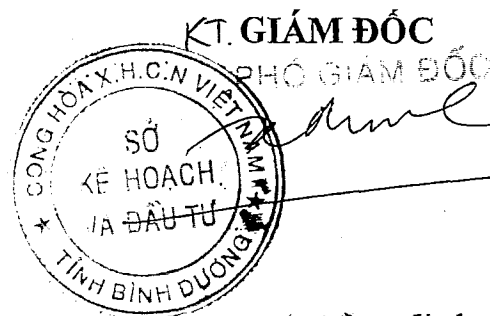
Nguyên nhân dừng thực hiện của từng dự án nêu tại Phụ lục 3

(Đính kèm hồ sơ thẩm định và Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh)

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ;
- Lưu: VT, ĐTTĐGSĐT./.



Phú Hữu Minh





PHỤ LỤC 1

TÊN, CHỦ ĐẦU TƯ, ĐỊA ĐIỂM, MỤC TIÊU, QUY MÔ, NHÓM, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN, THỜI GIẠN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

theo Tờ trình số 49 /TTr-SKHĐT ngày 28 /06/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

T T	Tên dự án – chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ
I. KHỎI HẠ TÀNG KINH TẾ								
1	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên) – CĐT: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Phường Phú Cường, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên); Tiêu thoát nước cho lưu vực của dự án khoảng 435ha. Đảm bảo việc lưu thông, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong vùng. Kết hợp cải tạo chỉnh trang đô thị và bảo vệ môi trường	a) Cống Thích Quảng Đức: Bỏ cống cũ làm cống mới 03 khoang bằng BTCT có khẩu độ: 3x(3,5x3,5)m . Sửa chữa thượng, hạ lưu cho phù hợp sau khi mở rộng. b) Kênh tiêu kết hợp cống hộp hai bên và đường giao thông nội bộ hai bên tại K1+006 đến K1+333, L=327m c) Thay cầu Bà Hên bằng cống hộp. Sửa chữa thượng, hạ lưu cho phù hợp sau khi mở rộng d) Đoạn mương đá học từ K0+129 đến K0+500 (vị trí tuyến mương nằm song song với đường Thích Quảng Đức): Thay bằng cống hộp BTCT có khẩu độ (BxH)m = (2x2)m. e) Tái tạo nâng cấp bờ kênh từ đoạn Ngã Ba Cống (đường Thích Quảng Đức) tới cầu Bà Hên (phía trên	Nhóm B	173 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020. - Thực hiện dự án: 2021 – 2025

				cống hộp) theo hiện trạng ban đầu (với kết cấu mặt đường bằng cấp phối đá dăm và Bê tông nhựa) f) Bố trí các cửa thu nước dọc theo tuyến bờ kênh. g) Di dời các công trình hạ tầng trong phạm vi mặt bằng thi công của dự án: Đường điện, viễn thông, cấp thoát nước...				
2	Nâng cấp, mở rộng đường DT.741B – CĐT: Ban QLDA ĐT XD tỉnh	Huyện Bà Bàng, tỉnh Bình Dương. Điểm đầu: Ngã ba Bó Lá. Điểm cuối: Ngã ba Bia chiến thắng Bà Bàng	Từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch mạng lưới đường giao thông đô thị. Khắc phục thực trạng xuống cấp của mặt đường đáp ứng nhu cầu giao thông tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho người dân, nâng cao năng lực khai thác tuyến đường, đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị. Đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng gia tăng, tránh ngập trong mùa mưa thường xuyên. Phục vụ an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.	- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô TCVN 4054-05, đường cấp IV. Tổng chiều dài tuyến: 12.200m, hướng tuyến chủ yếu bám theo đường hiện hữu. - Vận tốc thiết kế: 60km/h - Tăng cường mặt đường bằng 02 lớp bê tông nhựa dày 5cm và 7cm. - Kết cấu lề gia cố: Thảm lớp bê tông nhựa dày 5cm trên lớp cấp phối đá dăm dày khoảng 20cm. - Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc trên tuyến bằng mương hở bê tông. Đầu tư nắp đan tại các vị trí đường hẻm, lối vào nhà dân. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang trên tuyến. - Di dời hệ thống điện chiếu sáng, điện trung, hạ thế hiện hữu dọc tuyến. - Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tín hiệu giao thông trên tuyến.	Nhóm B	219,74 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - Thực hiện dự án: 2020 – 2024
3	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn	Phường Chánh Nghia, thành phố Thủ Dầu Một	Từng bước hoàn chỉnh các hệ thống đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật của thành phố Thủ Dầu Một	Cấp công trình: Công trình Cấp III. Loại công trình: Công trình thủy lợi. Kè tường chắn kết hợp gia cố chống xói lở mái sông : + Chiều dài tuyến kè: 1.229,2m	Nhóm B	285,73 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020. - Thực hiện

	(đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến rạch Bảy Tra) – CĐT: UBND thành phố Thủ Dầu Một	Thủ Dầu Một	theo quy hoạch được duyệt. Đáp ứng được yêu cầu chống sạt lở bờ sông, ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu. Khắc phục được tình trạng ngập lụt, đảm bảo ổn định cho tuyến đường, an toàn tính mạng và tài sản của người dân. Góp phần chỉnh trang đô thị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan đô thị dọc sông Sài Gòn.	+ Cao trình đỉnh tường kè: 2,7m + Kè có dạng tường kết cấu bằng BTCT, bản đáy kè rộng 5,2m, chiều cao tường 4,2m. + Lắp đặt cửa van tự động ngăn triều tại cửa ra phía sông các cống qua đường. Cửa van bằng thép không rỉ, tự động đóng cửa van. + Phạm vi đất từ tường chắn vào đến phạm vi tuyến đường sẽ được quy hoạch, thiết kế tạo hành lang, công viên, .. ven sông trong giai đoạn 2				dự án: 2021 – 2025
4	Xây dựng đường từ Tân Uyên đến Thành phố Thủ Dầu Một (xã Tân Định) thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng - CĐT: UBND huyện Bắc Tân Uyên	huyện Bắc Tân Uyên (đầu tuyến: đầu nối vào đường ĐT.746 gần UBND thị trấn Tân Uyên, cuối tuyến: sau cầu Tam Lập)	Tạo trục đường liên kết giữa huyện Bắc Tân Uyên - Phú Giáo, kết nối giao thông với các trục chính như: ĐT.746, ĐT.741, ĐT.750, ĐH.502 nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên, Phú Giáo nói riêng và khu vực tỉnh Bình Dương nói chung.	Loại công trình: Công trình giao thông. Cấp công trình: Cấp II. a. Phần đường: + Tổng chiều dài 9.400m + Đường cấp III đồng bằng + Vận tốc thiết kế $V = 80 \text{ km/h}$ + Mặt đường 23,50 m. Dải phân cách giữa 3,0m. Vía hè $7 \text{ m} \times 2 = 14,00 \text{ m}$. Tổng cộng nền đường: 40,50 m b. Phần cầu: Xây dựng mới cầu Tam Lập phía bên trái cầu Tam Lập hiện hữu, lưu thông 4 làn xe đảm bảo tổng mỗi chiều có 3 làn xe chạy. Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép (Bê tông cốt thép DƯL). Tải trọng thiết kế: HL93. Bề rộng cầu: đảm bảo bề rộng phần đường xe chạy	Nhóm B	725,62 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - Thực hiện dự án: 2020 – 2024

			Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông của Tỉnh theo định hướng quy hoạch của Tỉnh và Chính phủ.	trong đó: bề rộng cầu xây dựng mới 19,5m, bề rộng cầu hiện hữu 10m. c. Hệ thống thoát nước: Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc hai bên tuyến. Bố trí cống thoát nước có khẩu độ đảm bảo thoát nước tùy theo từng vị trí. Bố trí các cống ngang có khẩu độ hợp lý đảm bảo thoát nước. d. Các hạng mục: Cây xanh, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp điện, tổ chức giao thông,... được đầu tư theo qui định đảm bảo an toàn giao thông.				
5	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến cảng An Sơn – CĐT: UBND thị xã Thuận An	Xã An Sơn – Phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Nhằm hoàn thiện tạo sự đồng bộ cho hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ, phát triển vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy nội địa đến cảng An Sơn. Chính trang đô thị, đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng tăng của các khu dân cư và các xí nghiệp, hoàn chỉnh theo định hướng quy hoạch được phê duyệt	- Tổng chiều dài khoảng 3700 m, gồm 2 đoạn: Đoạn 1 (đi trùng với đường Vành Đai 3) - Chiều dài đoạn tuyến khoảng: 1600 m. - Bề rộng mặt đường: 7,80m x 2 bên. - Bề rộng vỉa hè kể cả bó vỉa: 7,75m x 2 bên. - Bề rộng nền đường: 74,50 m. - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng. - Kết cấu vỉa hè: Lát gạch Terrazzo. - Trồng cây xanh, xây dựng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống điện chiếu sáng, an toàn giao thông, đường dây trung hạ thế và trạm biến áp trên toàn tuyến. (Mặt cắt ngang đoạn 1 theo quy hoạch của đường vành đai 3 là 74,5m; Trong dự án này xây dựng hai bên ranh đường Vành đai 3 với quy mô: 2x 15,75m; phần còn lại 43m ở giữa trồng cây xanh) Đoạn 2 từ đường An Sơn 25 đến cuối tuyến - Chiều dài đoạn tuyến khoảng: 2100 m.	Nhóm B	1.404,66 3 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020 - Thực hiện dự án: 2021 - 2025

				- Bề rộng mặt đường: 7,5m + 1,0m + 7,5m - Bề rộng vỉa hè kể cả bó vỉa: 5,5m x 2 bên. - Bề rộng nền đường: 27,0 m. - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng. - Kết cấu vỉa hè: Lát gạch Terrazzo. - Trồng cây xanh, xây dựng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống điện chiếu sáng, an toàn giao thông, đường dây trung hạ thế và trạm biến áp trên toàn tuyến. (Mặt cắt ngang đoạn 2 theo quy hoạch là 27,0m (16m + 5,5m x 2bên)).				
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.402, phường Tân Phước Khánh – CĐT: UBND thị xã Tân Uyên	Phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, chỉnh trang đô thị. Khắc phục tình trạng ngập úng, đảm bảo giao thông thuận lợi. Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao điều kiện sống cho nhân dân trong khu vực	Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 104 : 2007 Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế. Vận tốc thiết kế: 50Km/h. Tim tuyến chủ yếu bám theo tim đường hiện hữu. Điểm đầu giáp với ĐH.403, điểm cuối giáp với đường ĐT.747b, chiều dài tuyến khoảng 4.425m. - Bề rộng mặt đường: 14m. - Bề rộng vỉa hè (hè đường): 4,5m x 2 bên = 9m. - Bề rộng nền đường: 23m. - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng. - Kết cấu vỉa hè (hè đường): Lát gạch. Xây dựng hệ thống thoát nước, cây xanh, vỉa hè, chiếu sáng hoàn chỉnh	Nhóm B	593,459 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020 - Thực hiện dự án: 2021 – 2025
7	Bồi thường, giải phóng mặt bằng trực thoát nước	Các phường An Thạnh, Thuận	Đền bù phục vụ cho dự án Trục thoát nước Bưng Biệp – Suối Cát. Nhằm giải quyết việc tiêu thoát nước	Thực hiện giải phóng mặt bằng cho 04 tuyến tiêu thoát nước trên địa bàn thị xã Thuận An bao gồm: kênh Bưng Viêt, kênh Nhả Cối, kênh Bưng Biệp và	Nhóm B	1.285,72 5 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020 - Thực hiện

	Bung Biệp - Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An) – CĐT: UBND thị xã Thuận An	Giao, Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	mưa và nước thải đã qua xử lý (đạt tiêu chuẩn A theo TCVN 6980:2001) cho khu vực dự án, trong đó có các khu công nghiệp, khu dân cư đã và đang được xây dựng, tạo điều kiện cho phát triển nông nghiệp, cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng dự án.	kênh Suối Con. Cụ thể như sau: - Kênh Bung Viết: rộng 25,5m dài 1050m - Kênh Nhả Cối: rộng 28,12m dài 1510 - Kênh Bung Biệp (thuộc Tx Thuận An): + Đoạn từ ĐT.743 đến MPTV: rộng 32,3m dài 712m + Đoạn từ MPTV đến NTMK: rộng 32,3m dài 2396,5m + Đoạn từ NTMK đến QL13: rộng 32,3m dài 655m - Kênh Suối Con: rộng 24m, dài 910m Tổng diện tích thu hồi đất 21,26ha (bao gồm cả lòng, bờ suối hiện hữu) trong đó diện tích phải bồi thường: 18,62ha.				dự án: 2020 – 2024
8	Nâng cấp đường ĐT.746 đoạn từ Cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm – CĐT: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Các xã Tân Mỹ, Thường Tân, Lạc An và Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên	Đoạn đường ĐT.746 này trước đây chỉ được đầu tư là mặt đường cấp thấp (láng nhựa), do đó hiện nay không còn đảm bảo nhu cầu lưu thông cho lượng xe tăng nhanh và có tải trọng lớn. Nhiều phân đoạn tuyến hiện nay đã hư hỏng mặt đường, lún sụt, biến dạng nền, mùa mưa thì lầy lội, nắng lại đầy bụi mù, gây ô	Chiều dài tuyến: 24,9km * Mặt cắt ngang: Mặt đường: $2 \times 3,5 = 7,0 \text{ m}$ Lề đường: $2 \times 2,5 = 5,0 \text{ m}$ Rãnh dọc hình thang 2 bên: $2 \times 2,0 = 4,0 \text{ m}$ Nền đường $= 16,0(\text{m})$; Riêng đoạn qua thị trấn Lạc An dài 3.8km, phần rãnh dọc 2 bên đường được thay bằng hệ thống thoát nước có đan đập và làm vỉa hè 2 bên. Mặt đường: $2 \times 3,5 = 7,0 \text{ m}$ Lề đường + bó vỉa: $2 \times 2,5 = 5,0 \text{ m}$ Vỉa hè: $2 \times 2,0 = 4,0 \text{ m}$	Nhóm B	293,988 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020 - Thực hiện dự án: 2021 – 2025

			nhiệm nặng cho môi trường và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân khu vực hai bên đường. Vì vậy việc đầu tư tuyến đường này là cần thiết.	Nền đường = 16,0(m); Nâng cấp mặt đường láng nhựa hiện hữu bằng 2 lớp bê tông nhựa dày 5cm và dày 7cm. Các đoạn đi qua các doanh nghiệp khai thác đá trên tuyến thì sẽ được các doanh nghiệp này đầu tư và thực hiện theo đúng thiết kế và tiến độ chung. * Hệ thống thoát nước dọc - Đối với các đoạn qua khu đông dân cư: Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc hình thang bằng bê tông. - Đối với khu ít dân cư: Bổ sung lại các đoạn rãnh đất thoát nước cho nền đường, tại các vị trí ra vào nhà dân bổ sung các cống hoặc rãnh dọc có nắp đậy cho phù hợp. * Hệ thống cống ngang: Nạo vét, khơi thông hạ lưu các cống bị ngập không thoát nước được; * Cầu trên tuyến: Trước mắt, tận dụng lại các cầu hiện hữu với qui mô phần xe chạy khoảng 7.0m và lề bộ hành khoảng 1.0m * Gia cố chống sạt lở bờ sông: Thiết kế kè bảo vệ đoạn tuyến qua ngã ba giao đường HL414, có tình trạng sạt lở phía bờ sông dài khoảng 50m				
9	Nâng cấp, mở rộng ĐT.746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa	Thị xã Tân Uyên và huyện Bắc Tân Uyên	Đáp ứng nhu cầu về lưu thông, vận chuyển hàng hóa tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của khu vực. Đồng thời, từng bước hoàn chỉnh	Chiều dài tuyến: khoảng 11.372m. Tiêu chuẩn 22TCN 4054-98 và TCVN 104-2007 Đối với đoạn qua khu dân cư: + Cấp đường: đường liên khu vực + Vận tốc thiết kế: 60 Km/h. + Mặt đường: 12,5m x 2bên. + Vía hè: 2 x 5,0m.	Nhóm B	1.492,48 3 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020 Thực hiện dự án: 2021 – 2025

CDT: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh		cơ sở hạ tầng theo quy hoạch mạng lưới đường giao thông đô thị, nâng cao năng lực khai thác tuyến đường, đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị + Dải phân cách giữa: 3,0m. + Tổng nền đường: 38,0m (lộ giới 42m) + Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mặt đường bằng bê tông nhựa nóng, vỉa hè, hệ thống cống thoát nước dọc, cây xanh, chiếu sáng và tín hiệu giao thông. Đối với đoạn ngoài khu dân cư: + Cấp đường: cấp III đồng bằng + Vận tốc thiết kế: 80 Km/h. + Mặt đường: 12,5m x 2bên. + Dải phân cách giữa: 3,0m. + Lề đường: 10,0m. + Tổng nền đường: 38,0m (lộ giới 42m). + Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mặt đường bằng bê tông nhựa nóng, cây xanh, chiếu sáng và tín hiệu giao thông.					
---	--	---	--	--	--	--	--

II. KHỐI VĂN HÓA – XÃ HỘI

1	Trường tiểu học Khánh Bình – CĐT: UBND thị xã Tân Uyên	Thị xã Tân Uyên	- Giảm áp lực về thiếu trường học trên địa bàn phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Khối phòng học: 33 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	102,26 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020. - Thực hiện dự án: 2021 – 2025
2	Trường tiểu học Tân Phước Khánh	thị xã Tân Uyên	- Giải quyết tình trạng quá tải học sinh trên địa bàn phường Tân Phước Khánh,	-Khối phòng học: 33 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp; khối hành chính	Nhóm B	108,70 tỷ đồng	- Vốn ngân	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020.

	B – CĐT: UBND thị xã Tân Uyên		thị xã Tân Uyên. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Tân Uyên nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ			sách tỉnh: 103,5 tỷ đồng - Ngân sách thị xã Tân Uyên: 5,2 tỷ đồng	- Thực hiện dự án: 2021 – 2025
3	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Tân Phước Khánh – CĐT: UBND thị xã Tân Uyên	thị xã Tân Uyên	- Giảm áp lực thiếu trường trung học phổ thông trên địa bàn thị xã Tân Uyên. - Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.	-Cải tạo và chuyển đổi công năng các phòng chức năng cho phù hợp nhu cầu sử dụng; - Xây dựng mới bổ sung: Phòng học lý thuyết (16 phòng); các phòng học bộ môn (05 phòng); nhà đa năng; thư viện; phòng truyền thống; kho dụng cụ chung và học phẩm; phòng hiệu trưởng; phòng hoạt động đoàn; phòng hoạt động tổ chức công đoàn; phòng thiết bị lọc nước và năng lượng mặt trời; thang máy; khu vệ sinh giáo viên và học sinh; nhà xe giáo viên; nhà xe học sinh; các hạng mục phụ trợ; - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	106,97 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020. - Thực hiện dự án: 2021 – 2025 <i>14c 2018-202</i>
4	Trường Mầm non Thạnh Phước – CĐT: UBND thị xã Tân	thị xã Tân Uyên	- Đáp ứng cơ sở vật chất, đảm bảo tiếp nhận trẻ trên địa bàn phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên. - Tạo điều kiện cho học	-Khôi nhóm lớp: 20 phòng - Khôi phục vụ học tập ; khôi hành chính quản trị; khôi nhà bếp; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	80,40 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - Thực hiện dự án: 2020 – 2024

	Uyên		sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Tân Uyên nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.					
5	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Tân – CĐT: UBND thị xã Tân Uyên	Thị xã Tân Uyên	- Đáp ứng cơ sở vật chất cho việc dạy và học của nhà trường. - Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia.	- Khối phòng học: 17 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	98,40 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - Thực hiện dự án: 2020–2024.
6	Trường trung học cơ sở Mỹ Thạnh – CĐT: UBND thị xã Bến Cát	Thị xã Bến Cát	- Đáp ứng cơ sở vật chất cho việc dạy và học của nhà trường. - Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia.	- Khối phòng học: 46 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác; Khối nhà nghỉ trưa học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng; các hạng mục phụ khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	193,6 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020. - Thực hiện dự án: 2021 – 2025
7	Trường tiểu học Tân Bình B – CĐT: UBND thị xã Dĩ An	Thị xã Dĩ An	- Giải quyết tình trạng quá tải học sinh trên địa bàn phường Tân Bình, thị xã Dĩ An. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học	- Khối phòng học: 33 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	102,00 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020. - Thực hiện dự án:

			tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Dĩ An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.						2021 – 2025
8	Trường tiểu học Châu Thới – CĐT: UBND thị xã Dĩ An	Thị xã Dĩ An	- Giải quyết tình trạng quá tải học sinh trên địa bàn phường Bình An, thị xã Dĩ An. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Dĩ An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Khối phòng học: 33 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ		Nhóm B	102,50 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020. Thực hiện dự án: 2021 – 2025
9	Trường trung học cơ sở Tân Đông Hiệp B – CĐT: UBND thị xã Dĩ An	Thị xã Dĩ An	- Giải quyết tình trạng quá tải học sinh trên địa bàn phường Dĩ An, thị xã Dĩ An. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Dĩ An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Khối phòng học: 46 phòng - Khối Phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập ; khối hành chính quản trị; các hạng mục khác; Khối nhà nghỉ trưa học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ		Nhóm B	196,9 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020. Thực hiện dự án: 2021 – 2025
10	Trường	Thị xã	Đáp ứng cơ sở vật chất	-Khối nhóm lớp: 20 phòng		Nhóm	109,20	Vốn	Chuẩn bị

	mầm non Hoa Mai 2 – CĐT: UBND thị xã Thuận An	Thuận An	dạy và học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã Thuận An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung	- Khôi phục vụ học tập ; khôi phục hành chính quản trị; khôi phục tổ chức ăn; các hạng mục khác - Thiết bị đồng bộ	B	tỷ đồng	ngân sách tỉnh	đầu tư: 2019 - 2020. Thực hiện dự án: 2020– 2024
11	Đầu tư trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 1 – CĐT: Sở Thông tin và truyền thông	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Số 36 Trịnh Hoài Đức, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	- Cung cấp nền tảng để tổng hợp thông tin về giao thông và các loại dữ liệu lớn, làm nền tảng để phân tích, hỗ trợ quá trình điều hành của lãnh đạo tỉnh; - Hình thành kênh giao tiếp, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan cơ quan nhà nước cũng như các vấn đề xã hội; - Tạo tiền đề để các cơ quan nhà nước tiến hành xây dựng, gắn kết các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành phục vụ cho việc điều hành tác nghiệp cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp; - Xây dựng hệ thống hạ tầng phục vụ triển khai các hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp điện tử, công dân điện tử (bao	- Trang bị phần mềm thu thập dữ liệu, phần mềm phân tích dữ liệu camera, phần mềm quản lý thông tin trên mạng internet. Nâng cấp Trung tâm CNTT, phục vụ vai trò Trung tâm điều hành; - Trang bị phần cứng cần thiết để xây dựng Trung tâm điều hành Thành phố thông minh.	Nhóm B	65,9 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020 Thực hiện dự án: 2021 - 2025

			gồm thông tin liên hệ, thông tin xác thực, chi tiết các giao dịch với chính quyền).						
12	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường Trung học cơ sở Hòa Phú – CĐT: UBND thành phố Thủ Dầu Một	Thành phố Thủ Dầu Một	- Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. - Tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn TP. TDM nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	-Cải tạo các phòng học không đúng tiêu chuẩn thành các phòng thuộc khối hành chính quản trị và phục vụ học tập; - Xây dựng mới bổ sung: Phòng học lý thuyết (38 phòng); các phòng học bộ môn 12 phòng); Khôi phục vụ học tập; Khôi phòng nghỉ trưa dành cho học sinh; nhà bếp - Nhà đa năng kết hợp làm nhà ăn; các hạng mục phụ trợ khác - Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	184,8 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn đầu tư: 2019 - 2020. Thực hiện án: 2020 - 2024	
13	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường Trung học cơ sở Vĩnh Hòa – CĐT: UBND huyện Phú Giáo	Huyện Phú Giáo	+ Đáp ứng cơ sở vật chất cho việc dạy và học của nhà trường. + Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện Phú Giáo, đáp ứng điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia. + Đảm bảo điều kiện cơ bản để xã Vĩnh Hòa tiếp tục đạt chuẩn nông thôn mới	+ Cải tạo sửa chữa khối nhà hiện hiện bao gồm: 18 phòng học, các phòng hành chính quản trị, các phòng học bộ môn và các hạng mục phụ. + Xây dựng mới: 13 phòng học; 09 phòng học bộ môn; nhà ăn, nhà bếp; nhà thể dục thể thao; phòng hoạt động Đoàn - Đội; phòng hoạt động giám thị; phòng nghỉ giáo viên; phòng hoạt động tổ chức công đoàn; khu nghỉ của học sinh; cổng, hàng rào; đường nội bộ, sân vườn cây xanh; hạ tầng kỹ thuật; các hạng mục phụ trợ khác: nhà che máy bơm, máy phát điện; nhà xe giáo viên, học sinh,... + Thiết bị đồng bộ	Nhóm B	149,10 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn đầu tư: 2019 - 2020. Thực hiện án: 2020 - 2024	

III. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh – CĐT: Ban QLDA ĐT XD tỉnh	Tp Thủ Dầu Một	Xây dựng Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh để phục vụ cho hoạt động của Tòa nhà Trung tâm Hành chính và di dời các phương tiện giao thông ra khỏi Tòa nhà Trung Tâm Hành Chính nhằm đảm bảo công tác an toàn Phòng cháy Chữa cháy	Diện tích khu đất: 4.902m ² , mật độ xây dựng 49,60%, số tầng 10, chiều cao công trình 31,9m. Tổng diện tích sàn xây dựng (không kể cả sân mái): 21.870m ² Chỗ để xe máy: 490 chỗ (tầng 1), xe ô tô 539 chỗ (tầng 2-9). Cầu bộ hành kết nối với Trung tâm hành chính Các hạng mục khác: Phần cơ điện, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống chống sét và nổi đất, hệ thống âm thanh công cộng, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống camera, hệ thống đỗ xe thông minh, hệ thống thông gió cơ khí và điều hòa không khí, hệ thống cấp nước, hệ thống PCCC.	Nhóm B	289,42 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020. - Thực hiện dự án: 2020 - 2024
2	Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng – CĐT: UBND huyện Bàu Bàng	Huyện Bàu Bàng	- Đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ công tác của UBND huyện Bàu Bàng. - Góp phần nâng cao chất lượng trong công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bàu Bàng.	- Khối Trung tâm hành chính: Công trình dân dụng cấp II gồm: tầng kỹ thuật, 6 tầng, tầng lửng, sân thượng và mái. - Các hạng mục phụ trợ: bể nước ngầm, sân đường nội bộ, hàng rào xung quanh và hạ tầng kỹ thuật liên quan - Thiết bị kèm theo xây lắp trên cơ sở có tận dụng lại thiết bị đã được đầu tư và đang sử dụng.	Nhóm B	313,75 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020. - Thực hiện dự án: 2020 - 2024
3	Trung tâm hành chính huyện Bắc Tân Uyên –	Huyện Bắc Tân Uyên	- Đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ công tác của huyện Bắc Tân Uyên. - Góp phần nâng cao chất	Công trình dân dụng, cấp II, gồm: - Trụ sở HĐND- UBND huyện Bắc Tân Uyên - Trụ sở Huyện Ủy, các đoàn thể - Trung tâm hội nghị huyện Bắc Tân Uyên.	Nhóm B	343,90 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh	- Chuẩn bị đầu tư: 2019 - 2020. - Thực hiện

	CĐT: UBND huyện Bắc Tân Uyên	lượng trong công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên.	- Nhà công vụ. - Công trình phụ trợ. - Khôi công trình hạ tầng kỹ thuật - Thiết bị kèm theo xây lắp trên cơ sở có tận dụng lại thiết bị đã được đầu tư và đang sử dụng					dự án: 2020 – 2024
--	------------------------------------	--	---	--	--	--	--	-----------------------



Phụ lục 2: ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ 05 DỰ ÁN
(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 28/06/2019 của UBND tỉnh Bình Dương)

I. Dự án Xây dựng Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Thông tin chung về dự án

(Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

- Tên dự án: Xây dựng Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Dự án nhóm: B.
- Cấp công trình: Cấp I
- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Địa điểm xây dựng: Đường Tạo lực 6 thuộc Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Tổng mức đầu tư: 110.603.707.626 đồng
- Quy mô đầu tư: Diện tích khu đất: 3.000 m², Diện tích xây dựng chiếm đất 590,27m² – 1.328,12 m², Mật độ xây dựng: 20,45% - 46,01%, tầng cao công trình 04 – 09 tầng
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ, bảo quản an toàn và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ theo Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ và Quyết định số 1784/QĐ-TTg ngày 24/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó từng bước hiện đại hóa công tác lưu trữ, khai thác, sử dụng tài liệu phục vụ công chúng trong việc nghiên cứu; đồng thời giới thiệu trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: 2016 – 2020.

2. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh tăng suất vốn đầu tư theo Quyết định 706/QĐ – BXD ngày 30/6/2017.
- Điều chỉnh chi phí đền bù đất theo đơn giá đất được ban hành theo Quyết định số 32/2018/QĐ – UBND ngày 20/12/2018 và Quyết định số 33/2018/QĐ – UBND ngày 19/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Điều chỉnh cấp công trình thành cấp II (Theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD).
- Bổ sung diện tích phụ từ 1.275 m² đến 2.206 m² (tăng 931 m²), giảm diện tích khu vực lưu trữ tin học từ 200 m² xuống 150 m².
- Bổ sung chi phí hạng mục Hệ thống PCCC, báo cháy. Bổ sung chi phí gia cố nền móng công trình bằng cọc ly tâm ứng lực trước. Bổ sung thêm một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho công trình như sau: Hệ thống internet, điện thoại; hệ thống điều hòa không khí cho tòa nhà.

3. Nguyên nhân điều chỉnh:

- Điều chỉnh tăng suất vốn đầu tư theo Quyết định 706/QĐ – BXD ngày 30/6/2017 theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng cho phù hợp theo tính chất công trình.

- Điều chỉnh chi phí đền bù đất theo Quyết định số 32/2018/QĐ – UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 33/2018/QĐ – UBND ngày 19/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Biên bản họp ngày 24/5/2019 về xác định giá trị khu đất thuộc dự án Kho lưu trữ Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Điều chỉnh cấp công trình theo Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng thay thế quy định về phân cấp công trình tại Điều 7, Thông tư 10/2013/TT-BXD.

- Điều chỉnh diện tích phụ tăng từ 30% diện tích sàn sử dụng lên 34% tổng diện tích sàn xây dựng để đảm bảo diện tích phụ cần thiết (thông thường vào khoảng 30%-35% tổng diện tích sàn xây dựng. Giảm diện tích khu vực lưu trữ tin học do tư vấn đã bố trí lại mặt bằng cho phù hợp các không gian làm việc.

- Do tính chất mỗi công trình đảm bảo đủ diện tích bố trí hành lang cách ly an toàn cần bố trí thêm buồng thang PCCC theo Mục 3.4.12: QCVN06:2010/BXD; Do yêu cầu đặc biệt về PCCC của công trình nên bổ sung chi phí hạng mục Hệ thống PCCC, báo cháy. Bổ sung chi phí gia cố nền móng công trình bằng cọc ly tâm ứng lực trước do phương án đầu tư xây dựng công trình cao tầng (9 tầng). Bổ sung thêm một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho công trình theo yêu cầu của công tác lưu trữ.

- Điều chỉnh chủ đầu tư theo văn bản số 5368/UBND-KTTH ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh.

4. Nội dung sau điều chỉnh

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh.

- Tổng mức đầu tư: 186.783.580.756 đồng.

- Quy mô đầu tư: Diện tích khu đất: 3.000 m², Diện tích xây dựng chiếm đất 1.183m². Mật độ xây dựng: 39,46%. Tầng cao: 09 tầng.

- Cấp công trình: Cấp II (theo quy định tại Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng).

- Thời gian thực hiện: 2019 – 2024.

Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú-Thú đến Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)

1. Thông tin chung về dự án:

(Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh.
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm tăng cường kết nối, đảm bảo lưu thông các tuyến đường tỉnh và khắc phục tình trạng xuống cấp, chật hẹp của tuyến đường.
- Quy mô, công suất:
 - + Công trình giao thông cấp III.
 - + Chiều dài tuyến: 9,7km
 - + Mặt đường bê tông nhựa nóng: 4 làn xe
 - + Nền đường: 22,5m
 - + Phạm vi giải tỏa tính từ tim thiết kế ra mỗi bên: 15,5m
 - + Bố trí 02 cầu song hành 01 nhịp giản đơn bằng bê tông cốt thép thường và bê tông cốt thép dự ứng lực, mặt cắt ngang cầu rộng 21m, không thông thuyền.
- Tổng mức đầu tư: 617 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện:
 - + Chuẩn bị đầu tư và đền bù giải tỏa: 2016 – 2020.
 - + Thực hiện hoàn thành dự án trong giai đoạn: 2021 – 2025

2. Nội dung điều chỉnh:

Quy mô dự án	Chủ trương được duyệt (151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016)	Nội dung điều chỉnh
Tiêu chuẩn kỹ thuật	Thiết kế đường ô tô (TCVN 4054:2005): đường cấp III đồng bằng, tải trọng 120KN, vận tốc thiết kế 80km/h)	Thiết kế đường đô thị (TCXD 104:2007); đường chính cấp khu vực, Tải trọng 100KN, vận tốc thiết kế 60km/h.
Tổng chiều dài tuyến	Khoảng 9.700m	Khoảng 12.000m
	Toàn tuyến 4 làn xe; bề rộng mặt đường 7.25mx2; lề đường 04m (2m nhựa, 2m sỏi đỏ); bề rộng nền đường 22,5m; thoát nước: mương đất kết hợp gia cố bê tông	Đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến nút giao với đường Vành đai 4 và đoạn từ ngã tư An Điền đến đường Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước: dài 6.500m, 4 làn xe; bề rộng mặt đường 8,5m x2; dải phân cách và dải an toàn 3+0,5mx2; vỉa hè 5mx2; bề rộng nền đường 31m; thoát nước bằng cống bê tông
		Đoạn từ nút giao với đường Vành đai 4 đến ngã tư An Điền: dài 5.500m, 6 làn xe; bề rộng mặt

		đường 12m x2; dải phân cách và dải an toàn 3+0,5mx2; vỉa hè 5mx2; bề rộng nền đường 38m; thoát nước bằng cống bê tông
Cầu Ông kỳ	4 làn xe, khổ 21m	6 làn xe, khổ 38m
Phạm vi giải phóng mặt bằng (tính từ tim ra hai bên)	15,5m	- Từ ngã 4 Phú Thứ đến đường Vành Đai 4 và từ ngã 4 An Điền đến đường Vành Đai Bắc: 17,5m - Từ đường Vành Đai 4 đến ngã 4 An Điền: 21,0m;
Phạm vi hành lang bảo vệ tính từ tim đường ra 2 bên	21m	21m
Tổng mức đầu tư	617 tỷ đồng	1.425.738.746.745 đồng
Thời gian, tiến độ	2016 – 2020: chuẩn bị đầu tư 2021 – 2025: thực hiện hoàn thành dự án	2019 – 2020: Chuẩn bị đầu tư. 2021- 2025: Giải phóng mặt bằng toàn tuyến, thi công từ nút giao với đường vành đai 4 đến giao lộ ngã tư An Điền (5.500m). 2025 – 2030: Thi công xây dựng từ ngã tư Phú Thứ đến nút giao với đường vành đai 4 và từ ngã tư An Điền đến vành đai Bắc Mỹ Phước (6.500m).

3. Nguyên nhân điều chỉnh:

Đầu tư xây tuyến đường với qui mô hoàn chỉnh theo quy hoạch, cơ sở hạ tầng thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng... phù hợp với tiến độ dự kiến triển khai dự án và định hướng phát triển đô thị khu vực Nam Bến Cát và toàn tỉnh Bình Dương trong thời gian tới;

Hiện nay KCN Rạch Bắp (650ha) và cụm CN An Điền (75ha) đang đầu tư hệ thống đường giao thông với quy mô 6 làn xe kết nối đường ĐT744 với đường ĐT748 tại Km12+080; Đồng thời UBND thị xã Bến Cát dự kiến điều chỉnh đường Vành đai Bắc đầu nối vào vị trí này (tại Km12+080 đường ĐT748) để tạo trục giao thông chính thúc đẩy phát triển cho khu vực. Do đó điều chỉnh điểm cuối tuyến dự án đến Km12+080 (làm chiều dài tuyến tăng từ 9,7km lên thành 12km)

GPMB một lần với quy mô mặt cắt phù hợp với quy hoạch, tránh giải tỏa nhiều lần làm ảnh hưởng đến đời sống người dân hai bên tuyến đường;

Đầu tư bổ sung các hạng mục thoát nước bằng BTCT và vỉa hè để đảm bảo thoát nước, chống xói lở nền đường và đáp ứng thoát nước phù hợp với tốc độ đô thị hoá của khu vực tuyến đi qua.

Phân cầu Ông Kỳ được đầu tư 06 làn xe phù hợp với sự quy mô tuyến đường được đầu tư.

Tổng mức đầu tư tăng do quy mô thay đổi, bổ sung các hạng mục cơ sở hạ tầng thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng..., cập nhật đơn giá xây dựng và giải phóng mặt bằng theo thời điểm hiện tại.

Điều chỉnh thời gian thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của dự án.

4. Nội dung sau điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư: 1.425.738.746.745 đồng.
 - Quy mô, công suất:
 - + Tiêu chuẩn áp dụng: Thiết kế đường đô thị TCXDVN 104:2007.
 - + Cấp đường: Đường cấp khu vực.
 - + Loại đường: Đường chính khu vực.
 - + Vận tốc thiết kế 60 Km/h.
 - + Quy mô phần đường: đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến nút giao với đường Vành đai 4 và đoạn từ ngã tư An Điền đến đường Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước: dài 6.500m, 4 làn xe; bề rộng mặt đường 8,5m x2; dải phân cách và dải an toàn 3+0,5mx2; vỉa hè 5mx2; bề rộng nền đường 31m; thoát nước bằng cống bê tông
 - + Quy mô phần đường đoạn từ nút giao với đường Vành đai 4 đến ngã tư An Điền: dài 5.500m, 6 làn xe; bề rộng mặt đường 12m x2; dải phân cách và dải an toàn 3+0,5mx2; vỉa hè 5mx2; bề rộng nền đường 38m; thoát nước bằng cống bê tông
 - + Quy mô cầu Ông Kỳ: bố trí 02 cầu song hành, quy mô 06 làn xe; cầu BTCT vĩnh cửu; khổ cầu 38,0m.
 - Thời gian thực hiện:
 - + Giải phóng mặt bằng công trình ĐT.748: toàn tuyến dài 12km; thực hiện: giai đoạn 2021 – 2025; kinh phí dự kiến: 630.965.368.000 đồng
 - + Nâng cấp mở rộng đường ĐT.748
 - * Giai đoạn 2021 – 2025: thi công đoạn từ nút giao với đường vành đai 4 đến giao lộ ngã tư An Điền (5.500m). Kinh phí dự kiến: 486.143.955.121 đồng
 - * Giai đoạn 2026 – 2028: Thi công đoạn từ ngã tư Phú Thứ đến nút giao với đường vành đai 4 và từ ngã tư An Điền đến vành đai Bắc Mỹ Phước (6.500m). Kinh phí dự kiến: 308.629.423.624 đồng.
- Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. Dự án Đường vành đai Đông Bắc 2 - Đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và trường cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn:

1. Thông tin chung về dự án

(Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

- Tên dự án: Đường vành đai Đông Bắc 2 - Đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và trường cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn.

- Dự án nhóm: B.

- Chủ đầu tư: UBND thị xã Dĩ An.

- Địa điểm thực hiện dự án: thị xã Dĩ An.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Tổng mức đầu tư: 323 tỷ đồng

- Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến 1.700m, mặt đường bê tông nhựa 6 làn xe chạy (3,5m/làn); giải phân cách giữa rộng 2m; giải an toàn 4x0,25m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m; đầu tư hệ thống thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông, cây xanh hoàn chỉnh.

- Mục tiêu đầu tư:

Phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực, kết nối khu dân cư Bình Nguyên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh ra đường Mỹ Phước – Tân Vạn; đồng thời, hoàn thiện một phần cơ sở hạ tầng giao thông, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tại địa phương.

- Thời gian thực hiện: Khởi công mới: 2016 – 2020, Hoàn thành: 2021 – 2025.

2. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án.

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án

3. Nguyên nhân điều chỉnh:

- Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do các nguyên nhân sau:

+ Tăng chi phí giải phóng mặt bằng do áp dụng đơn giá giải phóng mặt bằng công trình tương tự dự án đường Bắc Nam 3 (dự án song song và gần với dự án đường Đông Bắc 2) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 26/11/2018. Chi phí giải phóng mặt bằng tăng từ 208,268 tỷ đồng lên 447,276 tỷ đồng.

+ Tăng chi phí xây dựng: tăng 4,6 tỷ đồng do áp dụng giá vật liệu xây dựng năm 2019.

+ Các chi phí QLDA, Tư vấn và chi phí khác được cập nhật lại theo Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án phù hợp theo tình hình thực tế

4. Nội dung sau điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 628.794.000.000 đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư: 2019 – 2020, thực hiện dự án 2021

– 2025.

Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Dự án Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài:

1. Thông tin chung về dự án

(Theo chủ trương đầu tư phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND8 ngày 20/4/2015; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND8 ngày 31/12/2015 và văn bản số 153/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của HĐND tỉnh):

- Tên dự án: Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài.
- Chủ đầu tư: UBND thị xã Dĩ An.
- Mục tiêu đầu tư: Dự án đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài nhằm giảm áp lực lưu thông đối với đầu mối giao thông ngã ba Tân Vạn, Quốc lộ 1A góp phần hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông tại khu vực này, đồng thời tạo thuận lợi cho việc hình thành tuyến xe buýt nhanh xuất phát từ bến xe miền Đông đi thành phố mới Bình Dương trong thời gian tới..

- Quy mô, công suất:

Tổng chiều dài tuyến: 977,92m. Mặt đường 6 làn xe 6 x 3,75m; vỉa hè 2 x 3m. Bề rộng dải phân cách giữa 3m. Đầu tư hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, vỉa hè hoàn chỉnh.

- Địa điểm đầu tư: Phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Tổng mức đầu tư: 119 tỷ đồng.
- Nguồn vốn:
- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 84 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh: 35 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 2016 – 2018

2. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ 2016 – 2018 thành 2016 – 2020.

Các nội dung khác không thay đổi so với Nghị quyết số 06/NQ-HĐND8 ngày 20/4/2015; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND8 ngày 31/12/2015 và văn bản số 153/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài

3. Nguyên nhân điều chỉnh:

Hiện nay công tác giải phóng mặt bằng chưa hoàn thành do còn vướng 02 tổ chức là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bình Thắng và Công ty TNHH Thanh Yến Bình Dương nên phải kéo dài thời gian thực hiện dự án

4. Nội dung sau điều chỉnh:

Thời gian thực hiện dự án: 2016 – 2020.

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND8 ngày 20/4/2015; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND8 ngày 31/12/2015 và văn bản số 153/HĐND-KTNS ngày 01/11/2016 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài.

V. Dự án Đường Thủ Biên – Đất Cuốc:

1. Thông tin chung về dự án

(Theo chủ trương đầu tư phê duyệt tại văn bản số 59/HĐND-KTNS ngày 25/03/2016 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019)

- Tên dự án: Xây dựng đường Thủ Biên – Đất Cuốc.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh.
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, góp phần vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng – an ninh của tỉnh Bình Dương nói riêng và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung.
- Quy mô, công suất: Công trình giao thông cấp I. Dự án chia thành 03 dự án thành phần gồm:
 - + Dự án 1: Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc;
 - + Dự án 2: Xây dựng đường với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1);
 - + Dự án 3: Xây dựng đường với quy mô 8 làn xe (giai đoạn 2).
- Tổng mức đầu tư: 1.102 tỷ đồng.
- Cơ cấu nguồn vốn:
 - + Dự án 1: Ngân sách tỉnh;
 - + Dự án 2: Ngân sách tỉnh;
 - + Dự án 3: Vốn ODA hoặc nguồn vốn khác.
- Địa điểm thực hiện dự án: huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Thời gian thực hiện: *(Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019)*
 - + Dự án 1: 2016 – 2019;
 - + Dự án 2: 2018 – 2022;
 - + Dự án 3: 2023 – 2027;

2. Nội dung và nguyên nhân điều chỉnh:

a. Nội dung điều chỉnh

- Đối với Dự án 1 Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc:
 - + Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án 1 từ 2016 – 2019 thành 2016 – 2021.
 - + Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án 1 (từ 288.016.885.284 đồng thành 384.621.646.132 đồng).
- Đối với dự án 2 Xây dựng đường với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1):
 - + Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án 2 (từ 168.707.939.539 thành 293.127.702.357 đồng).

b. Lý do điều chỉnh:

- Đối với Dự án 1 Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc:
 - + Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do các nguyên nhân sau:
 - * Kinh phí bồi thường tăng so với tổng mức đầu tư được duyệt. Đơn giá đất thực tế tại thời điểm bồi thường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số

2189/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 cao hơn so với giá đất bồi thường theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 728a/QĐ-UBND ngày 31/3/2016.

* Tăng chính sách hỗ trợ thực tế do Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Bắc Tân Uyên đề xuất.

* Các chi phí khác thay đổi theo tỷ lệ dự toán điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy định.

+ Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án do các nguyên nhân sau:

* Đối với trường hợp bồi thường cho các hộ sử dụng đất lâm trường đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, Trung tâm Phát triển quỹ đất cần nhiều thời gian thu thập và rà soát các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc sử dụng đất lâm phần qua các thời kỳ để có cơ sở áp giá trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

* Quá trình khảo sát chi tiết bước thiết kế bản vẽ thi công, cần điều chỉnh hạ lưu thoát nước, dẫn đến điều chỉnh hồ sơ thu hồi đất nhưng không làm thay đổi phạm vi và quy mô dự án.

- Đối với dự án 2 Xây dựng đường với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1):

+ Hồ sơ dự án đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 31/10/2017, hiện dự án đang triển khai bước thiết kế bản vẽ thi công – dự toán. Theo đó, tổng mức đầu tư là 293.127.702.357 đồng

c. Các nội dung khác thực hiện theo với văn bản số 59/HĐND-KTNS ngày 25/03/2016 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nội dung sau điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư: 1.322 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự án 1 Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc: 384.621.646.132 đồng.

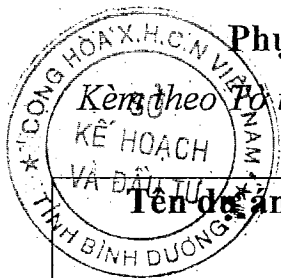
+ Dự án 2 Xây dựng đường với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1): 293.127.702.357 đồng.

+ Dự án 3 Xây dựng đường với quy mô 8 làn xe (giai đoạn 2): 644.726.518.767 đồng.

- Thời gian thực hiện Dự án 1: Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên – Đất Cuốc: 2016 – 2021;

Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 59/HĐND-KTNS ngày 25/03/2016 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NAM



Phụ lục 3: DỪNG CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ 02 DỰ ÁN

Kèm theo *Pô trình số 49/TTr-SKĐT ngày 28/06/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*

Tên dự án	Chủ đầu tư	Chủ trương đã phê duyệt	Lý do xin dừng
Đầu tư thiết bị bệnh viện chuyên khoa tâm thần	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	183/HĐND-KTNS ngày 25/11/2016	Sở Y tế đã tiếp nhận bệnh viện chuyên khoa tâm thần để bố trí cho các khoa của BVĐK tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh (Thông báo số 90-TB/VPTU ngày 17/11/2017 của VP Tỉnh ủy, Thông báo số 34/TB-UBND ngày 26/02/2018, công văn số 6228/UBND-VX ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh) nên đầu tư thiết bị cho chuyên khoa tâm thần không còn phù hợp.
Đầu tư thiết bị bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	183/HĐND-KTNS ngày 25/11/2016	Sở Y tế đã tiếp nhận bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi để bố trí cho các khoa của BVĐK tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh (Thông báo số 90-TB/VPTU ngày 17/11/2017 của VP Tỉnh Ủy, Thông báo số 34/TB-UBND ngày 26/02/2018, công văn số 6228/UBND-VX ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh). Việc đầu tư thiết bị cho bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi không còn phù hợp.